

Huỳnh Ngọc Chiến

BI KỊCH TẠ TỐN



Hãy tưởng tượng cảnh trời chiều trên Bàng hoả đảo, một hòn đảo xa xôi hoang vắng vùng cực Bắc, giữa những làn gió lạnh cắt da, một trung niên thân hình khô vữa, râu tóc vàng rục, mặc áo khoác da thú, đôi mắt trắng dã mù loà, tay cầm thanh đại đao lấp lánh trong ánh trời chiều, đứng cô liêu trầm mặc như một nhà sư nhập định, rồi bỗng nhiên cất lên tiếng rú làm kinh động cả bầu thái hư lạnh buốt. Không phải là tiếng hú giác ngộ Trường khiêu nhất thanh hàn thái hư của một Không Lộ thiền sư [1] mà là tiếng rú cực kì đau thương và bi phần của con mãnh sư bị thương : Kim mao Sư vương Tạ Tốn.

Một tuyệt đại cao thủ với kiến văn vô cùng uyên bác, một con người văn võ kiêm toàn, Phó giáo chủ của Minh giáo, một tài năng hiếm hũu trong võ lâm, chỉ vì một phút nông nổi hồ đồ, bị biến thành vật hiến tế trong trò chơi tai ác của Định Mệnh. Ông đã trải qua cảnh đoạn trường trong cuộc sống : vợ bị hãm hiếp rồi bức tử, đứa con trai yêu duy nhất bị giết chết. Oái ăm thay, kẻ gây ra thảm kịch cho gia đình Tạ Tốn không ai khác mà chính là vị ân sư mà ông đã hàm ơn sâu và coi như cha đẻ : Hồn nguyên Phích lịch thủ Thành Khôn. Gây án xong, Thành Khôn tuyệt tích giang hồ. Từ đó, để tìm ra

tung tích Thành Khôn, Tạ Tốn lao vào những cuộc đồ sát phi lí điên cuồng. Mỗi khi giết người xong, ông lại đề tên Thành Khôn với hi vọng ngây thơ là Thành Khôn sẽ xuất đầu lộ diện để cùng mình tương kiến. Trong khi đó, Thành Khôn lại âm thầm nấp trong bóng tối và tiếp tục gieo rắc ngộ nhận thương đau cho đồ đệ của mình, tiếp tục đẩy Tạ Tốn vào những cuộc sát nhân vô cớ. Và tội lỗi ngày càng kéo Tạ Tốn lún sâu vào tội lỗi. Một nỗi đau sâu sắc khác của Tạ Tốn là cái chết của Không Kiến đại sư, một cao tăng chùa Thiếu Lâm, người tự nguyện đứng ra hoà giải mối cừu hận giữa hai thầy trò và hi vọng cứu vãn sát kiếp cho võ lâm. Hình ảnh Không Kiến đại sư, dù chỉ xuất hiện rất ngắn và chỉ qua lời kể của Tạ Tốn, đã để lại ấn tượng vô cùng cảm động trong lòng người đọc : đem tính mạng mình ra để điều hoà mối xung đột bất khả vãn hồi bằng tình yêu bao la và lòng dung nhẫn mênh mông. Một hình ảnh xả thân hi sinh phi thường với tinh thần vô ngã tuyệt đối mà ta thỉnh thoảng chỉ thấy trong nền văn hoá phương Đông. Thủ đoạn của Thành Khôn và cái mẹo vặt của Tạ Tốn đã đẩy vị thần tăng chùa Thiếu Lâm vào chỗ chết. Môn Kim cương thần công hộ thân của Không Kiến chỉ bảo vệ được cho vị thần tăng đáng kính kia trước những ngọn Thất Thương quyền cực kì tàn độc nhưng lại không bảo vệ được ông trước mưu mô âm hiểm của con người !.

Từ đó, cả hai phe hắc bạch đều xem Tạ Tốn là kẻ tử thù, khiến ông không còn đất dung thân dù giang hồ rộng bao la. Cái lí do tồn tại của Tạ Tốn trên cõi đời này, cái raison d' être của ông giờ đây chỉ còn là sự hờn căm và rửa hận. Tạ Tốn có cái lí của mình trong những

cơ đồ sát vô nghĩa và Thành Khôn cũng có cái lí của chính ông : trả thù cho một mối tình tuyệt vọng. Cõi giang hồ đầy dẫy ân oán thị phi đã đẩy dẫn hai thầy trò vào chốn tận cùng chốn điều mang phi lí cõi tồn sinh.

Rồi vì để chiêm nghiệm cho ra cái điều huyền mật trong thanh bảo đao Đồ long nhằm tìm ra một môn võ công lợi hại để giết được kẻ thù là ân sư Thành Khôn, Tạ Tốn đã ép buộc vợ chồng Trương Thuý Sơn cùng mình lưu lạc trên Băng hoả đảo. Do Tạ Tốn tâm trí thất thường nên đã giao đấu với Trương Thuý Sơn. Và Hân Tố Tố đã ném kim châm làm mù mắt Tạ Tốn để hỗ trợ chồng. Vốn đã mang bao tâm sự u uất khổ đau, giờ đây sự cuồng điên trong tâm hồn Tạ Tốn lại lên đến cực điểm. Vì võ công ông quá cao siêu nên vợ chồng Thuý Sơn, dù là hai tay cao thủ, cũng phải luôn luôn trốn tránh Tạ Tốn trên hoang đảo chỉ có ba người.

Khi Hân Tố Tố chuẩn bị lâm bồn, Thuý Sơn, do lo sợ, phải đào sẵn một cái hố trước hang động đang trú ẩn để đề phòng Tạ Tốn. Quả nhiên ông đã tìm đến và rơi xuống hố. Khi nhảy ra được khỏi hố với thanh kiếm do Thuý Sơn đâm sâu trên trán, Tạ Tốn giận dữ tột độ, toan xông vào hang để giết luôn cả hai vợ chồng Thuý Sơn thì đúng lúc Vô Kị cất tiếng khóc chào đời. Tiếng khóc hài nhi giữa đêm khuya thanh vắng như một tiếng chuông cảnh tỉnh bỗng nhiên đánh thức lương tri của con hùng sư cuồng điên trong cơn tuý sát : dĩ vãng lại hiện về với hình ảnh đứa con trai yêu bị thảm tử. Một chi tiết dù rất nhỏ nhưng làm cho ta vô cùng cảm động. Nếu không thế thì ta sẽ vì đời mà giận dữ Kim Dung biết mấy ! Tính nhân bản, và chỗ cao diệu

của ngòi bút Kim Dung là ở điểm đó. Một tâm hồn hời hợt với bút lực tầm thường sẽ không bao giờ thể hiện nổi những cái u uẩn khuất khúc vô cùng phức tạp trong tâm lí con người[2]. Hình ảnh hài nhi, trong truyền thống Viễn đông, vẫn thường tượng trưng cho đức Sinh của Tạo hoá. Chỉ có những tác giả có cái nhìn sâu thẳm vào bản chất con người, những đôi mắt trông thấu sáu cõi, những tấm lòng nghĩ suốt nghìn đời mới có được bút lực tinh tế dường kia ! Có khi chỉ vì một sự cố rất

nhỏ vô tình trong đời mà cuộc đời ta lại chuyển sang hướng khác. Đồ tể buông đao là thành Phật. Đọc đến đây ta chợt hiểu vì sao tác phẩm Kim Dung lại có sức cuốn hút độc giả đến thế trong bao năm qua. Hãy gạt bỏ đi những môn võ công không thực, hãy gạt bỏ đi những chiêu thức hoang đường, cái cốt lõi trong tác phẩm Kim Dung hiện ra vẫn là hình ảnh con người phù du tư diệt phải một mình khoắc khoải đối diện với bao ân oán thị phi rồi rằm chắng chịt giữa cõi đời phi lí mệnh mông ! Con người, ngay cả bậc anh hùng, nhiều khi vẫn là trò chơi trong bàn tay tai quái của Định Mệnh mà mọi nỗ lực vượt qua đều dường như vấp phải một bức tường bất khả tư nghị ! Đôi tình nhân hạnh phúc Trương Thuý Sơn và Hân Tố Tố phải cùng nhau tự vẫn ngay trước mặt bao vị tôn trưởng để thành tựu mộng đầu oan nghiệt và con hùng sư khổ đau Tạ Tốn lại phải tiếp tục sống để rửa sạch mối hờn căm.

Trên Bạng hoả đảo, Tạ Tốn nhận Vô Kị làm nghĩa tử và truyền thụ toàn bộ võ công siêu việt, với hoài vọng đưa con nuôi thông minh và đôn hậu kia sẽ thành toàn được những gì mà ông còn để dở dang

trong tâm nguyện. Người anh hùng trong một phút nông nổi hồ đồ đã để lại mối hận ngàn năm ! Anh hùng di hận kỉ thiên niên (Thơ Nguyễn Trãi).

Trải qua bao gian khó, Tạ Tốn lại một mình tìm về được Trung thổ để tiếp tục tầm thù. Cuối cùng, ông cũng hội diện được với cừu nhân dưới lốt nhà sư Viên Chân trên đỉnh Thiếu Lâm và rửa được mối hận bình sinh. Thù xưa đã trả. Ân oán đã tan. Lẽ ra Tạ Tốn phải thấy lòng ung dung thanh thản nhưng giờ đây ông lại đối diện với những hang hố đen ngòm của cuộc tồn sinh : mọi sự việc trên đời bỗng trở nên hư huyền trống rỗng.

Trong cuộc đấu tranh tầm thù dài dằng dặc đó, kẻ thất bại đã bị chết, nhưng kẻ chiến thắng lại rơi vào sự cô đơn. Và chính trong nỗi cô đơn ấy, cái tận cùng phi lí của nhân gian lại hiện nguyên hình : Thị phi thành bại chuyển đầu không. Chuyện đúng sai hay thành bại ở trên đời, khi đã trải qua rồi và quay đầu nhìn lại, mới hay chỉ là hư không trống rỗng.

Không biết tự bao giờ, ở Viễn đông, con người thường đem bao nhiêu chuyện thương tâm trong suốt bình sinh hướng về cửa Không để mong nhờ Phật pháp tiêu giải [4] và những người anh hùng khi đến đường cùng lại thường xuống tóc đi tu. Anh hùng mặt lộ bán vi tăng. Tạ Tốn dù không là anh hùng mặt lộ, nhưng cơ duyên đủ chín mùi để ông nhận chân ra được những tấn tuồng hư huyền của nhân gian, nên ông tự phế bỏ võ công, xin qui y cửa Phật và tự nguyện chịu đựng mọi thứ đờm rã i như bản khắc nhổ lên người và mọi sự thoá mạ của những người có người thân bị ông giết chết. Ta tin rằng

trong suốt bình

sinh, có lẽ chưa bao giờ tâm hồn Tạ Tồn lại thấy thanh thản bằng lúc quì gối để chịu đựng nỗi nhục hình ghê gớm đó, nỗi nhục hình mà bất kì một người học võ nào cũng đều thấy đau đớn hơn là cái chết. “Tạ Tồn hay đồng phân bò cũng chẳng có gì khác nhau!”. Câu nói cuối cùng đẩy minh triết của con hùng sư một thời chọc trời khuấy nước, làm khuynh đảo cả giang hồ, đã khép lại tấn thảm kịch của một đại ca thủ hiệp hùng nhưng, trong tác phẩm Kim Dung, lại tiếp tục mở ra những trang bi kịch khác của võ lâm.

Chú giải của tác giả bài viết :

[1] Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh

Trường khiêu nhất thanh hàn thái hư

(Có khi lên thẳng đỉnh núi cô liêu

Cất tiếng hú dài làm lạnh buốt cả bầu trời)

[2] Tên sát nhân giết mướn với đôi tay đầy máu như Santiago (?)

trong phim Một mình chống lại Mafia lại sẵn sàng chịu chết vì một cháu bé gái xa lạ mà y bắt làm con tin để bảo vệ cho chính tính mạng của mình trên đường chạy trốn sự truy lùng của cảnh sát ! Một chi tiết mang tính nhân bản cao độ làm người xem vô cùng cảm động

[3] Nhãn phù lục cực, tâm quán thiên thu (Lời tựa truyện Kiều của Mộng Liên đường chủ nhân)

[4] Bình sinh kỉ hứa thương tâm sự

Bất hướng Không môn hà xứ tiêu ? (Thơ Vương Duy)

ĐÀO CỐC LỤC TIÊN -MỘT SÁNG TẠO ĐỘC ĐÁO CỦA KIM DUNG

C ục diện đương trường đang bình thường, bỗng nhiên thấy bốn bóng người thấp thoáng, tiếp theo là một tiếng rú kinh hoàng : một cao thủ võ lâm đã bị xé xác làm bốn mảnh ! Cách sát thủ thần tốc và quái đản của nhóm Đào cốc lục tiên quả đã gây trong lòng độc giả một tiếng dội tâm lí đầy ấn tượng. Sáu quái nhân đó xuất hiện trong Tiểu ngạo giang hồ như một sáng tạo vô tiền khoáng hậu của Kim Dung.

Chưa bao giờ và có lẽ không bao giờ trong tiểu thuyết võ hiệp lại xuất hiện sáu nhân vật vô cùng độc đáo như thế. Nhưng nếu chỉ có mỗi một việc sát thủ chớp nhoáng thì nhóm Đào cốc lục tiên cũng không có gì đáng để nói đến. Một Bạch mi ưng vương với cách giết người thần tốc khi đương trường chỉ còn lưu lại các xác chết và dư hưởng của một tiếng rú trầm hùng cách xa đó hàng mấy dặm, hay một Nhậm Ngã Hành bằng tay không, chỉ trong chớp mắt đã phá vỡ áo giáp hộ thân của đối thủ để mọi tim có lẽ còn ghê gớm hơn nhiều.

Và ngòi bút Kim Dung ắt hẳn thừa sức để tạo nên những "pha" sát thủ lâm li hấp dẫn hơn, gây những tiếng dội tâm lí ở tầng sâu hơn nữa. Nhưng Đào cốc lục tiên vẫn có cái độc đáo riêng biệt mà ta khó có thể tìm ở bất kì nhân vật nào trong mọi tác phẩm của Kim Dung. Nếu có ai đó muốn tiến hành một sự phân loại các nhân vật của Kim Dung thì ắt hẳn sẽ vô cùng bối rối trước đám Đào cốc lục tiên này. Họ là nhóm người ngớ ngẩn khù khờ và hồn nhiên vô tâm, võ công cực cao nhưng lại vô cùng nhút nhát. Họ không thuộc về Tà giáo cũng không thuộc về Chính giáo. Không môn phái, không tham vọng, cũng không chịu sự sai sử của bất kì bang hội hay tổ chức nào. Họ tồn tại giữa cõi Tiểu ngạo giang hồ như một sự ngẫu nhiên đầy lí thú ! Người đọc cũng không rõ họ từ đâu tới và rong ruổi giữa giang hồ vì mục đích gì. Có lẽ Kim Dung muốn nhường phần suy luận thú vị này cho người đọc ? Thoạt tiên, bọn họ xuất hiện trên sơn đạo núi Hoa sơn như từ trên trời rơi xuống, và hành Bất Ưu là người vô duyên được sổ đoạn trường chọn mặt để họ cho nếm mùi " tứ quái phân thân " cực kì rùng rợn, khiến thầy trò phái Hoa sơn kinh tâm động phách phải bỏ núi đào vong. Tiếp đến là sự nhiệt tình ngớ ngẩn của họ trong việc chữa bệnh khiến nội thương Lệnh Hồ Xung thêm trầm trọng. Chính vì võ công họ quá cao nên hậu quả càng thêm tệ hại, đẩy gã lãng tử này vào tình trạng sống dở chết dở. Rồi tiếp theo đó là một loạt những việc làm ngây ngô của họ khiến cho bao sự việc càng rối mù thêm. Nhưng họa trung hữu phúc (trong tai họa vẫn tiềm ẩn sự may mắn), chính việc làm ngớ ngẩn của họ đã khiến cho Lệnh Hồ Xung có cơ duyên

tiếp thu và hoá giải được vô số nội lực của các đại cao thủ đương thời. Cái ngây ngô của họ làm ta vừa thích thú vừa bực mình nhưng đôi lúc ngẫm cũng đáng yêu : đó là sự ngây ngô của những "thằng Bờm " trong ca dao Việt nam !

Dường như Kim Dung vẫn luôn đánh giá cao những nhân vật sống gần với bản năng. Các nhân vật ác độc như Âu Dương Phong, cương trực như Hồng Thất Công, vô tư như Châu Bá Thông là những người sống gần với bản năng và lại là các cao thủ tuyệt đỉnh. Nơi Đào cốc lục tiên, ta tìm thấy lại một Lão ngoan đồng Châu Bá Thông dưới một bình diện khác. Không hận thù, không tranh danh đoạt lợi, cứ ung dung hồn nhiên mà tồn tại. Trong khi Châu Bá Thông có thể sướng điên lên nếu học được thêm một môn võ công mới, thì đối với Đào cốc lục tiên, Tịch tà kiếm phổ hay bất kì cuốn bí cấp kì ảo nào cũng không quan trọng bằng ngời tranh cãi về những vấn đề tầm phào trên trời dưới đất. Giữa cõi giang hồ đầy dẫy những tranh chấp đẫm máu, họ có lẽ là những người còn sống gần với cái "xích tử chi tâm " của Mạnh tử [1]. Thậm chí những lúc nhóm Đào cốc lục tiên thi triển tuyệt nghệ "tứ quái phân thân" thì họ cũng hồn nhiên vô tư như các đứa bé giết con sâu cái kiến mà không hề có một mảy may í thức gì về tội lỗi hay thiện ác. Và khi quần hùng Ma giáo họp nhau bàn tính việc kéo lên chùa Thiếu Lâm cứu Nhậm Doanh Doanh, bọn họ cũng nhảy ra cùng tranh cái chức Minh chủ với quần hùng thì ta hiểu đó là những đứa bé đang hồn nhiên tranh nhau một đồ chơi đẹp mặc dù chưa hoàn toàn hiểu công dụng hay chức năng của đồ chơi đấy ! Nhưng điều khiến người đọc nhớ đến bọn họ nhiều nhất có lẽ là các

cuộc tranh luận đầu Ngô, mình Sở. Bọn họ lí luận ban đầu nghe cũng mạch lạc lắm, logic lắm nhưng rốt cuộc thì ngớ ngẩn chẳng ăn nhập đâu vào đâu cả. Nhưng lại rất ưa phát biểu, rất ưa trình bày quan điểm, rất ưa tranh luận. Ở đâu có họ thì lập tức có nổ ra những cuộc tranh cãi tầm phào. Nếu không có ai thềm tranh cãi thì bọn tự quay sang bắt bẻ lẫn nhau. Không thể hình dung một nhóm Đào cốc lục tiên mà không có tranh cãi, cũng như không thể hình dung phái Thiếu lâm thiếu La hán trận hay phái Võ đương mất đi Thái cực kiếm pháp ! Nội dung tranh cãi của họ thường làm người đọc buồn cười bởi tính chất ngớ ngẩn, tầm phào mặc dù cái mạch lí luận của nó trông bề ngoài có vẻ hợp lí lắm. Như tôi đã nói trong một bài viết khác [2], truyền thống Đông phương vốn không xem trọng lí trí cho lắm nên Kim Dung có cách châm biếm luận lí học Tây phương theo phong cách nhẹ nhàng rất Đông phương.

Không phải ngẫu nhiên mà Kim Dung lại bố trí sáu quái nhân độc đáo này bên cạnh Lệnh Hồ Xung. Một nhóm người như thế ắt hẳn phải hợp " gu" với một gã tửu đồ không sợ trời sợ đất, xem trần gian là một cuộc chơi đầy ngẫu hứng theo bước chân lãng tử phiêu bồng !. Trong Tiểu ngạo giang hồ, có lẽ chỉ có Đào cốc lục tiên và Lệnh Hồ Xung là những người hiếm hoi không quan tâm chi tới Tịch tà kiếm phổ, một cuốn bí cấp then chốt trong truyện đã kéo theo nó biết bao thảm kịch và đã làm biết bao nhân vật võ lâm đổ máu để hòng độc chiếm. Ngay cả bậc cao tăng thế ngoại như Phương Chứng đại sư cũng không khỏi động chút lòng trần tò mò muốn đọc khi nghe Xung Hư đạo trưởng nhắc đến ! Trong khi Quì hoa bảo điển hay Tịch tà

kiếm phổ, giống như những "bè gỗ lim" những "ao sâu cá mè", đã khiến cho bao đại cao thủ, những "phú ông giang hồ", lao vào cuộc tranh chấp đẫm máu một cách cuồng điên thì cùng với lãng tử Lệnh Hồ Xung, đám "thằng Bờm" Đào cốc lục tiên ung dung đứng ngoài cuộc mà mỉm cười với những "nằm xôi". Đó là những cuộc tranh cãi vô nghĩa không đầu không đuôi. Ta cũng có thể xem đó là sự minh triết tự nhiên. Đào cốc lục tiên đạt được sự minh triết đó nhờ bản tính ngây ngô còn Lệnh Hồ Xung đạt được nhờ tâm hồn khoáng đạt. Vai trò của sáu nhân vật này đôi lúc tương tự như những thằng hề (fool) trong các bi kịch của Shakespeare. Những nhân vật hề này thường xuất hiện như một bước đệm trước khi các giai đoạn bi kịch đi đến cao trào. Ai đã đọc Shakespeare đều khó lòng quên được những câu nói vừa ngớ ngẩn vừa đầy minh triết của các nhân vật hề trong King Lear, hay Hamlet. Thịnh thoảng Đào cốc lục tiên nói được những lời ngớ ngẩn nhưng vô cùng xác đáng, thì người đọc hiểu rằng ấy là tiếng nói của lương tri. Đôi khi sự hồn nhiên của các nhân vật này lại cứu vãn được tình thế bế tắc. Chỉ vì ngớ ngẩn chạy đi tìm một con chuột mà bọn họ phát hiện ra đường hầm bí mật để cứu quần hùng Ma giáo thoát khỏi cảnh bị vây khốn trên chùa Thiếu lâm. Và trong đại hội của Ngũ nhạc kiếm phái trên núi Tung sơn, lối tranh biện "cù nhầy" của họ suýt làm tan vỡ mưu đồ của Tả Lãnh Thiền. Cũng có thể Kim Dung muốn dùng Đào cốc lục tiên như một biểu tượng để khoáng diễn tư tưởng của Shakespeare " Cuộc đời chỉ là một câu chuyện do một thằng khờ kể lại, tràn ngập âm thanh và cuồng nộ, mà không có một ý nghĩa gì " [3]

Nếu như trong tiểu thuyết võ hiệp cổ điển, sự thật thà đến mức ngây thơ thường bị xem như một khuyết điểm và chỉ có ở những nhân vật phe Tà giáo, thì trái lại trong tác phẩm Kim Dung, nó lại được đánh giá cao. Lão tử vẫn thường ca ngợi sự ngây ngô minh triết của các bậc chân nhân

Ngã ngu nhưn chi tâm dã tai !

Độn độn hề !

Tục nhưn chiêu chiêu ngã độc hôn hôn

Tục nhưn sát sát ngã độc muộn muộn

(Đạo đức kinh Chương XX)

Ta là người ngu dốt thay !

Ngây ngô vậy !

Người đời ai nấy đều sáng rõ riêng ta mờ mịt

Người đời ai nấy cũng rạch ròi riêng ta lẫn lộn

Nào biết đâu trong cái ngây ngô ngớ ngẩn của Đào cốt lục tiên lại hàm ẩn nhiều minh triết của Đạo gia và biết đâu đó là một dạng biến tướng khi nhập thể của một triết học chỉ thiên về xuất thế ?

Chú giải của người viết:

[1] Đại nhân dã, bất thất kì xích tử chi tâm giả da (Bậc đại nhân không làm mất đi tấm lòng hồn nhiên của trẻ thơ "

(Mạnh Tử - chương Li Lâu hạ)

2 Tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung nhìn qua lăng kính triết học truyền thống phương Đông, KTNN Số 332

3 (It [life] is a tale told by an idiot, full of sound and fury, sinifying nothing (Macbeth, Act V, Scene V, Shakespeare)

KIẾM ĐẠO

Hoàng là người đất Canh Tang, làng Võ Hà Hữu. Từ thuở nhỏ đã nổi tiếng thông minh đỉnh ngộ, lại có tài xuất khẩu thành thi. Gia tộc Hoàng vốn nổi tiếng về kiếm thuật. Tương truyền tổ tiên Hoàng có duyên gặp một bậc dị nhân truyền cho pho kiếm thuật thời thượng cổ. Từ đó đời đời nối tiếp nhau luyện kiếm. Ông tổ của Hoàng đã từng có lần một mình đơn kiếm ra khơi, vào tận sào huyệt của hải tặc để trả thù cho một người bạn, uy danh chấn động cả thiên hạ. Kiếm thuật đến đời Hoàng là tập đại thành. Nhiều tay kiếm khắp nơi hâm mộ danh Hoàng tìm đến so tài nhưng tất cả đều bại dưới tay Hoàng. Nhờ tính Hoàng khoáng đạt, so kiếm chỉ để tìm chỗ tận diệu của kiếm thuật nên tất cả những kẻ bại trận đều không đem lòng thù hận.

Gia cảnh Hoàng rất thanh bần. Hoàng sống một mình với một lão bộc trung thành bên sườn đời, suốt ngày chỉ đam mê luyện kiếm, đến nỗi

thiên hạ tặng cho danh hiệu Kiếm cường. Hoàng giỏi kiếm lẫn thơ nên rất hâm mộ cao phong của Lý Bạch. Hoàng sáng tác bài Hoa Trích tiên ngâm để nói lên tấm lòng hoài mộ của mình. Bài đó được truyền tụng khắp nơi, các danh sĩ đều cho đó là thần bút. Bạn bè có người nói:

- Tài hoa như ông, văn cũng như võ, nếu đi thi thì nắm chắc cái chức Trạng nguyên. Sao ông không thử xuôi kinh ứng thí một lần?

Hoàng cười đáp:

- Chúng ta sinh ra ở thời thiên hạ thái bình, lại có đấng minh quân trị đời. Thử hỏi có Hoàng thì thiên hạ thêm được gì, mà không có Hoàng thì thiên hạ mất gì? Vả lại tính tôi không ưa ràng buộc, chỉ muốn nghiên cứu tìm hiểu chỗ tận diệu của kiếm đạo thì có chết cũng cảm thấy không uổng phí bình sinh.

Một hôm, trời đổ tuyết lạnh buốt, Hoàng đang luyện kiếm đến chỗ cao hứng, kiếm quang vùng vẫy như con bạch long giữa trời, bỗng nhiên nghe có tiếng thở dài:

- Hỡi ơi! Thật đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Hoàng giật mình, dừng kiếm, nhìn ra cổng thấy một ông lão đội nón tươi, dáng dấp thanh kỳ đang đứng dưới trời tuyết nhìn mình. Hoàng vội vã mời vào nhà, hồi lâu bộc bày rượu. Sau khi phân ngôi chủ khách, Hoàng kính cẩn hỏi họ tên, ông lão chỉ mỉm cười không nói.

Hoàng, hai tay nâng kiếm, thưa:

- Vãn sinh mê kiếm hơn cả sinh mạng, có điều tư chất ngu muội nên chỉ đáng làm trò cười cho bậc cao minh, hôm nay run rủi có tiền bồi ghé thăm, rất mong được chỉ giáo.

Ông lão cười rộ đáp:

- Họ Hoàng đất Canh Tang nổi tiếng thi kiếm vô địch, ai lại chẳng biết, hà tất phải nói những lời khách sáo? Già này nào có biết gì về kiếm, chỉ vô tình buột miệng nói càn mấy câu mà thôi.

Hoàng cứ khấn khoản mãi. Ông lão uống cạn chung rượu xong nói:

- Nể lời công tử, già này đành liều phô cái dở của mình ra.

Ông lão bèn đỡ thanh kiếm, ngưng thần trong khoảng thời gian uống cạn nửa tuần trà rồi đột nhiên vung tay một cái. Chỉ thấy kiếm quang lấp lánh trên bàn rồi tắt. Trong thâm tâm Hoàng mong đợi một điều kỳ diệu xảy ra, nên thấy chỉ có thế thì hơi thất vọng, nhưng không dám nói ra. Ông lão đặt thanh kiếm xuống bàn rồi ngâm:

*"Mỗi gót lê chân khắp đất trời
Mắt xanh dõi hết mây trùng khơi
Nơi nơi chỉ thấy người múa kiếm
Nào biết tìm đâu kiếm múa người."*

Ngâm xong ông chấp tay từ tạ, nài nỉ thế nào cũng không được. Tiễn khách xong, Hoàng vào nhà định uống rượu tiếp để luyện kiếm, tay vừa chạm vào chén rượu thì bỗng giệt mình toát cả mồ hôi. Toàn bộ các vành chén rượu đều đã bị đường kiếm tinh ảo của ông lão gạt đứt mà không rơi hẳn ra bàn! Hoàng kinh hãi chạy theo thì chỉ thấy tuyết bay mù mịt, không thấy bóng dáng ông lão đâu. Ngẫm lại bài thơ, Hoàng mới biết đó là lời chỉ giáo, bao nhiêu tráng khí hùng tâm bỗng nhiên tan biến.

Từ đó, Hoàng đóng cửa tạ khách, ngày đêm nghiên ngẫm kiếm phổ.

Ba năm sau kiếm thuật tăng tiến rất nhiều nhưng Hoàng tự biết chưa đạt đến chỗ tận diệu nên quyết tâm đi tìm ông lão ngày xưa để mong được chỉ giáo.

Trải qua năm năm trời lang bạt kỳ hồ, đi mòn không biết bao nhiêu đôi giày cỏ, đi khắp nơi từ kinh thành, phố thị đến hoang mạc, non cao đều có dấu chân Hoàng nhưng ông lão vẫn biệt tích. Một hôm Hoàng đến một vùng sơn cước thì trời đã ngả bóng. Phong cảnh nơi đây vô cùng thanh tao, tiêu sái. Đi men theo con suối một lúc thì thấy thấp thoáng một ngôi nhà trúc. Hoàng vội đến định xin trú tạm qua đêm. Vừa đến nơi, chưa kịp gõ cửa sài, đã thấy một ông lão ra đón, miệng cười hỏi:

- Chẳng phải họ Hoàng đất Canh Tang đó ư?

Nhìn lại thì thấy đúng ông lão ngày trước, Hoàng mừng khắp khởi, toan quỳ lạy ra mắt, nhưng ông lão đã cản và mời vào nhà. Vật dụng bên trong nhà toàn bằng trúc, bày biện cực kỳ u nhã. Trên án thư thấy để vài cuốn sách. Trên bức vách trúc treo một cây dao cầm. Hoàng thấy lòng lâng lâng như lạc vào cõi khác.

Ông lão chỉ lưu Hoàng ở lại chứ tuyệt nhiên không thấy nói gì về kiếm. Sáng hôm sau, Hoàng bèn đem kiếm phổ trình lên nhờ ông lão giải đáp những điều chưa hiểu. Ông lão cầm kiếm phổ, lướt nhìn qua rồi bỗng nhiên xé vụn và ném tung ra ngoài cửa trúc như một đàn bướm. Hoàng nhìn theo các mảnh giấy bay, tâm thần hoảng hốt, la lên:

- Tiên bối không biết kiếm phổ đó là di vật cực quý thời thượng cổ ư? Kiếm thuật nhà văn bối cũng đều nhờ vào đó mà đương danh thiên

hạ. Sao tiền bối lại hủy đi?

Ông lão cười rộ, bảo:

- Người đọc sách nhiều mà sao chậm hiểu thế. Trước đây ta cho người là kẻ thông tuệ, muốn cầu tìm chỗ ảo diệu của kiếm đạo, đâu hay cũng là phường bị thiệt, trích cú tầm chương. Trên đời này có hàng ngàn kiếm phổ, chẻ lẻ người cũng ráng tìm đọc cho hết ư? Dẫn cho người có thọ vạn tuổi cũng không làm được điều đó. Giả sử không có một kiếm phổ nào thì kiếm thuật trên đời này tự tiêu vong đi chẳng? Ta hỏi người cái diệu lý của kiếm thuật há có liên quan gì đến ngữ ngôn văn tự?

Hoàng như người chiêm bao sức tỉnh, mình toát mồ hôi đầm đìa, quỳ xuống thưa:

- Đệ tử ngu muội, kính nhờ tiền bối chỉ dẫn.

Ông lão từ tốn bảo:

- Nhà ngươi vốn thông tuệ nhưng chỉ mới đăng đường chứ chưa nhập thất. Người đọc Nam Hoa kinh, mà sao không nhớ đến chuyện Trang Tử hoá bướm. Trang Tử năm mới thấy mình hoá thành bướm? Tỉnh dậy không biết là mình hoá ra bướm hay bướm hoá ra mình? Người chỉ lo tập múa kiếm, sao không một lần thử để cho kiếm "múa" nhà ngươi?

Hoàng hốt nhiên tỉnh ngộ, xin ở lại hầu hạ. Suốt ngày ngồi tĩnh tọa, quán tưởng về kiếm. Một đêm trăng, Hoàng đang luyện kiếm, bất giác đi vào cảnh giới vô ngã, nghe lâng lâng như siêu thoát, kiếm chiêu cứ tùy tâm niệm mà thu phát, như nước chảy mây bay, không có gì ngăn ngại. Hoàng cao hứng hát:

*"Nhấp nhô con sóng
Lấp lánh hạt sương
Kiếm ta làm cơn gió
Bồng hóa thành ánh trăng
Ta nương theo ánh sáng
Vút bay theo cánh bằng
Bao năm học kiếm mà đâu hiểu
Ta là kiếm hay kiếm là ta
Hôm nay chợt tỉnh giấc
Phiêu diêu cõi bao la."*

Được một năm, ông lão gọi Hoàng lại bảo:

- Người luyện kiếm đến đâu rồi?

Hoàng thưa:

- Đệ tử luyện kiếm quên hẳn thân mình, Không còn biết là đệ tử múa kiếm hay là kiếm múa đệ tử nữa.

Ông lão bảo:

- Cái không biết ấy cũng vẫn còn là biết đấy. Kiếm thân hợp nhất mới chỉ là ngã rẽ tạm thời, chưa đạt đến chỗ tận diệu của kiếm đạo.

Người hãy trở lại trạng thái tâm khi người mới đến đây mới là hay.

Hoàng cung kính lui ra, không luyện kiếm nữa mà chỉ lo các công chuyện vặt vãnh hằng ngày. Ngày ngày ra suối gánh nước, đốn củi, nấu cơm.

Được một năm, ông lão bỗng nhiên bỏ đi đâu mất, để lại cho Hoàng một bài thơ từ biệt:

*“Khi mới luyện kiếm, thấy kiếm là kiếm, thấy ta là ta.
Khi được bậc cao minh chỉ điểm cho đường vào, thấy kiếm
chính là ta và ta chính là kiếm.
Khi đạt được chỗ diệu lý của kiếm đạo, lại thấy kiếm chính là
kiếm và ta chính là ta.”*

Thời gian sau, người ta thấy Hoàng gánh củi vô chợ bán, được tiền thì uống rượu, say rồi lại ngâm thơ, chứ không nghe bàn gì đến kiếm nữa.

LAI RAI CHÉN RƯỢU GIANG HỒ

Núi hùng vĩ điệp trùng, cao phong tiểu bích vươn đến trời xanh, nhưng núi đẹp là nhờ mây. Sông mênh mông bát ngát, uốn khúc lượn lờ hay cuồn cuộn thét gầm, nhưng sông linh là nhờ có giao long, thủy quái. Rừng bạt ngàn huyền bí nhưng rừng thâm u quyến rũ là nhờ có dị sĩ cao nhân. Khách hảo hán giang hồ phiêu bồng lang bạt mang bản chất hào sảng khoáng đạt một phần là nhờ rượu.

Nền văn hoá phương Đông không có một vị tửu thần như thần Dionysos trong thần thoại Hi Lạp, nhưng có lẽ chỉ ở phương Đông

mới có một tửu đồ cuồng sĩ đời Tây Tấn tên là Lưu Linh ngông đến mức làm bài thơ Tửu đức tụng ca ngợi cái Đức của rượu, được lưu truyền ở đời, gây ảnh hưởng nhất định. Theo Tấn thư thì Lưu Linh, tự Bá Luân, quá ham mê uống rượu. Một hôm, vợ đập vỡ vò rượu, khóc bảo : “ Ông uống rượu quá nhiều, đó không phải là cái đạo nhiếp sinh, phải bỏ bớt đi ”. Lưu Linh nói “ Ta không thể tự cấm được, phải cầu quỷ thần lên để khẩn nguyện, vậy phải đủ rượu thịt để làm lễ chứ !” Vợ nghe lời làm theo. Lưu Linh bèn quì xuống khẩn rằng : “ Thiên sinh Lưu Linh, Dĩ tửu vi danh, Nhất ẩm nhất hộc, Ngũ đấu giải tỉnh, Phu nưon chi ngôn, Thận bất khả thính (Trời sinh ra Lưu Linh, do uống rượu mà nổi danh. Mỗi lần uống một hộc. Uống năm đấu mới giải tỉnh. Lời của đàn bà nói, Xin cẩn thận đừng nghe !)

Văn học Trung quốc qua bao thời đại không thiếu thơ văn ca ngợi rượu. Thậm chí rất nhiều. Thông thường người ta chia ra làm ba cách uống rượu : tục tửu, thường tửu và tiên tửu. Tục tửu là uống đến chỗ phóng đảng bữa bãi, không làm chủ được mình. Thường tửu là uống xong cho sáng khoái, uống chỉ vì thích uống mà thôi. Tiên tửu là uống rượu như một thứ trợ hứng để bàn về thi ca, nghệ thuật nhằm di dưỡng tinh thần. Đến Kim Dung thì chén rượu lại được điểm xuyên thêm một phần ý vị nữa : đó là chén rượu lãng mạn hào hùng giữa chốn giang hồ. Đối với cuộc sống rong ruổi phiêu bạt của khách võ lâm, có thể trong buổi tiễn đưa hoặc buổi trùng lai thiếu tiếng đàn tiếng hát nhưng chắc chắn trong nỗi buồn li biệt hay trong niềm vui hội ngộ đó luôn luôn có rượu. Chung quanh chén rượu và ngay trong

chén rượu có biết bao nhiêu tâm sự của muôn vạn mảnh đời. Khấp
vỗ lâm, từ trà đình tửu quán cho đến chốn núi thẳm rừng sâu, hễ nơi
đâu có mặt hào hán giang hồ là y như nơi đó có rượu. Một điều đáng
ghi nhận là trong tác phẩm Kim Dung, hầu như những nhân vật nào
đam mê rượu cũng đều có tâm hồn hào sảng, phóng khoáng. Đó là
một Tiêu Phong kiêu dũng, một Hồng Thất Công cương trực, một
Lệnh Hồ Xung khoáng đạt, một Đan Thanh hào phóng v.v ... Bang
chủ Hồng Thất Công do tính ham rượu và nhậu nhẹt nên bị Hoàng
Dung dùng mẹo lừa để ông phải truyền tuyệt kĩ "Hàng long thập bát
chưởng" cho Quách Tĩnh. Đoàn Dự khi lang bạt giang hồ tìm Vương
Ngọc Yến, thấy Tiêu Phong ngồi uống rượu trên Tùng hạc lâu mà
sinh cảm mến, cùng nhau uống rượu rồi kết làm huynh đệ. Đó là
cách uống rượu hào sảng của khách anh hùng. Đoàn Dự dùng Thiệu
trạch kiếm để tiết hết rượu ra khỏi người theo đầu ngón tay út mới
có thể đối ẩm với "đại tửu ... lâm cao thủ " là Tiêu Phong. Đó là cách
uống rượu đầy tiểu xảo mà Đoàn Dự vô tình phát hiện. Và chỉ trong
tác phẩm Kim Dung mới có được "pha" uống rượu thú vị thế kia.
Nếu chén rượu đầy mưu trí của Lệnh Hồ Xung trên Trích Tiên tửu lâu
khi lừa Điền Bá Quang để cứu Nghi Lâm làm người đọc vừa buồn
cười vừa thán phục thì chén rượu thương đau của gã trên đỉnh Hoa
Sơn lạnh buốt lại đắm chìm trong nỗi nhớ thương cô tiểu sư muội
Nhạc Linh San, làm cho người đọc ngậm ngùi. Một tên dâm tặc vô
hạnh như Điền Bá Quang lại biết lén vào hầm rượu của Trích Tiên
tửu lâu đập vỡ hết gần hai trăm vò rượu quý hiếm trên thế gian, chỉ
giữ lại hai vò để mang lên đỉnh Hoa Sơn cùng đối ẩm với Lệnh Hồ

Xung, đã làm cho người đọc phát sinh hảo cảm, dù gã đã bị cả hai phe hắc bạch khinh bỉ là hạng “vô ác bất tác đích dâm tặc” (tên dâm tặc không có điều ác nào mà không làm). Thử hỏi trong đời có mấy ai được uống một chén rượu chí tình đáng cảm động thế kia ? Một chi tiết nhỏ đó thôi chắc cũng đủ khiến cho tửu đồ khắp thiên hạ cùng nhau nâng chén rượu tha thứ phần nào tội lỗi cho Điền Bá Quang ! Đâu phải chỉ trong tiếng đàn, tiếng tiêu cao nhã mới có thể tạo nên mối đồng cảm tri âm như Khúc Dương trưởng lão và Lưu Chính Phong, mà một chén rượu đục trong chốn giang hồ vẫn đủ sức để tạo nên mối tình tri ngộ giữa một người mang tiếng bại hoại và một môn đồ phe chính giáo. Cái chân tâm trong chỗ giao tình vẫn luôn luôn nằm bên kia âm thanh cũng như luôn luôn nằm đằng sau chén rượu ! Rượu hay âm nhạc lúc đó chỉ là phương tiện để con người tìm gặp nhau ở một điểm nào đó trong chỗ ý hợp tâm đầu. Khi Lệnh Hồ Xung tung chén rượu lên trời thành muôn ngàn giọt để cùng chia xẻ với quần hùng hắc đạo trên đỉnh Ngũ Bá cương, Kim Dung đã cực tả tính hào sảng của một gã tửu đồ giữa niềm thống khoái chân tình với hào kiệt giang hồ. Hình ảnh kiêu hùng của Hưởng Vãn Thiên khi bị trói đôi tay mà vẫn trầm tĩnh ngồi uống rượu trong lương đình giữa vòng vây của hai phe hắc bạch, đã khiến Lệnh Hồ Xung trời dậy hào khí, liều lĩnh chen vào ngồi đối ẩm để cùng xẻ chia hoạn nạn. Người đọc không ngạc nhiên vì sao sau này, khi Giáo chủ Nhật nguyệt thần giáo Nhậm Ngã Hành thống lĩnh giáo chúng vây Hoa Sơn để tiêu diệt Ngũ nhạc kiếm phái, đẩy Lệnh Hồ Xung vào thế đối địch, thì Hưởng Vãn Thiên là người đầu tiên bạo dạn cùng uống với Lệnh

Hồ Xung một chén rượu cuối cùng ngay tại đường trường trước khi chuẩn bị cho một trận huyết chiến sắp tới, dù biết rõ Nhậm Ngã Hành đang ngấm ngấm phần nộ. Rồi lần lượt các tay hào kiệt khác trong Nhật nguyệt thần giáo cũng can đảm bước ra cạ chén với Lệnh Hồ Xung dù trong thâm tâm họ cũng hiểu rằng điều đó sẽ gây thịnh nộ cho Giáo chủ và cái giá phải trả đằng sau chén rượu kia có khi là cái chết. Biết bao nhiêu hào khí hùng tâm chứa chan trong một chén rượu nồng !. Lệnh Hồ Xung kết giao hào kiệt giang hồ chủ yếu bằng rượu. Gặp bất kì người nào sành rượu và thích uống rượu là giao tình nảy nở. Đối với Lệnh Hồ Xung dường như không có chính hay tà mà chỉ có rượu ngon hay dở và nhất người nâng chén rượu cùng uống có đáng mặt hảo hán để giao kết hay không mà thôi. Lúc đó thì ân oán thị phi đều có thể hoà tan trong chén rượu chân tình. Nếu chén rượu của Lệnh Hồ Xung đầy tính lãng mạn thì chén rượu của Tiêu Phong lại rất mực hào hùng. Khi uống rượu vào những giây phút quyết định tư sinh thì chén rượu của Lệnh Hồ Xung vẫn mang chất khoái hoạt phiêu bổng còn chén rượu của Tiêu Phong lại tràn đầy hào khí ! Tại Tụ Hiền trang, trước khi cùng quần hùng quyết đấu, Tiêu Phong vẫn cùng họ uống rượu để tuyệt tình. Chén rượu ném đi, giao tình đứt đoạn và cuộc chơi sinh tử bắt đầu. Nhưng đến chén rượu trên chùa Thiếu Lâm mới thật chan chứa hùng tâm. Khi tình cờ bị vây hãm trên đỉnh Thiếu Thất bởi vô số những cao thủ cự phách, Tiêu Phong trong cảnh lâm vào tuyệt địa vẫn hiên ngang uống rượu. Khi đánh lui một lúc cả ba đại cao thủ Du Thản Chi, Đinh Xuân Thu, Mộ Dung Phục, khiến Tiêu Phong hào khí ngất trời, ông hô

vệ sĩ mang mấy túi rượu uống cạn một lúc gần hai mươi cân, rồi ngổ
lời cùng Đoàn Dự : "Huynh đệ, ta và người hôm nay đồng sinh tử,
thật không uống phí một phen kết nghĩa, sống cũng tốt mà chết
cũng tốt, chúng ta cùng nhau uống một trận cho thật thống khoái ! ".
(Huynh đệ, nể ngã sinh tử vi cộng, bất uống liêu kết nghĩa nhất
trường, tư dã bã i, hoạt dã bã i, đại gia thống thống khoái khoái đích
hát tha nhất

trường !) Hào khí bức người của Tiêu Phong khiến nhà sư Hư Trúc
cảm kích quên hết giới luật thanh qui, cùng nhau cạn chén. Cảnh
tượng một tay đại hào kiệt là Tiêu Phong cùng anh chàng đồ gàn
Đoàn Dự và nhà sư Hư Trúc làm lễ giao bài và uống rượu ngay trong
vòng gươm đao trùng điệp để chuẩn bị mở một trường đại sát thật
láng lai hào khí của võ lâm, khiến cho người đọc cảm thấy hùng tâm
hứng khởi như đọc Sư kí Tư Mã Thiên đến đoạn Thái tử Đan tiễn
Kính Kha qua sông Dịch. Đó không phải chén rượu liêu lĩnh của bọn
dũng phu cùng đường, mà là chén rượu của những tay hào tuấn xem
cái chết như là "một cõi đi về " khi đã cảm nhận trọn vẹn được tấm
chân tình của nghĩa đệ huynh ! Sống ở nhân gian mà có được một
người tri kỉ thì có chết đi cũng không đến nỗi uống phí bình sinh !
Uống rượu hào hùng đến trình hạn ấy mới là chỗ mà thơ Lý Hạ gọi là
Chân thị Kính Kha nhất phiến tâm (đó mới thực là tấm lòng của Kính
Kha).

Nhưng uống rượu như Tiêu Phong hay Lệnh Hồ Xung cũng chỉ là
cách uống rượu hào hùng thống khoái của hảo hán giang hồ, mà
cách uống rượu của Đan Thanh tiên sinh - đệ tứ trang chủ Cô sơn

Mai trang - hay Tổ Thiên Thu mới đúng là hạng tửu đồ thượng thừa sành điệu. Người đọc ắt hẳn phải thâm tạ Kim Dung đã tặng cho đời những trang tuyệt bút về rượu. Uống nào phải dùng chén ấy. Chén ngọc hay chén lưu li làm rượu nổi thêm màu sắc [1], chén sừng tê làm rượu thêm hương vị. Uống rượu bồ đào phải dùng chén dạ quang [2], vì khi rót vào chén dạ quang thì rượu bồ đào sẽ có màu đỏ như máu, khiến cho quân sĩ ngoài biên tái uống vào thêm hùng khí chiến đấu. Uống rượu Thiệu hưng trạng nguyên hồng phải dùng chén cổ đời Bắc tống. Uống rượu Lê Hoa phải dùng chén Phỉ Thúy. Các quán rượu tại Hàng Châu thường treo cờ xanh trước tiệm rượu để ánh sáng chiếu màu xanh vào chén rượu Lê hoa như màu phỉ thúy [3]v.v... Thử hỏi mấy ai đọc Đường thi mà có thể cảm nhận ra chỗ tận diệu trong lời thơ thế kia, nếu như không có những “nhà tửu học ” như Tổ Thiên Thu ? Tổ Thiên Thu phân tích về rượu làm ta nhớ lại lão ăn mày trong Vang bóng một thời của Nguyễn Tuân bình phẩm về trà. Họ đều là những nghệ sĩ tài hoa trong làng trà làng rượu. Với Đan Thanh và Tổ Thiên Thu thì uống rượu đã trở thành một loại nghệ thuật. Uống rượu đến mức đó là gần như nâng rượu lên thành Tửu đạo.

Đáng tiếc thay, ở phương Đông, cái tạm gọi là Tửu đạo đó lại không được lịch sử phát triển thành một trào lưu như Trà đạo. Có lẽ vì nó giống như con dao hai lưỡi. Kẻ non nớt dùng nó ắt sẽ bị đứt tay. Tiên tửu chưa chắc đã thấy đâu mà tục tửu có thể đã ngập tràn trong thiên hạ ! Chén rượu ngày nay đã mang quá nhiều tục sắc. Tửu vị cho dầu đã được nâng lên thêm mấy bậc nhưng tửu đạo lại bị hạ

xuống thấp mấy tầng ! Giá như Tổ Thiên Thu và Đan Thanh sống lại
ắt hẳn sẽ mời tất cả các tửu đồ thượng thừa trong thiên hạ đời nay
tụ tập lại để giảng cho nghe về tửu đạo và cùng nhau lai rai một
chén rượu giang hồ !
(Hết bài Lai Rai Chén Rượu Giang Hồ)

Chú giải của tác giả bài viết :

[1] Lưu li chung, hổ phách nùng (chén đựng rượu bằng ngọc lưu li
làm màu hổ phách của rượu thêm đậm đà - Thơ Lý Hạ) hay Ngọc
uyển thịnh lai hổ phách quang (chén ngọc làm sáng
thêm màu hổ phách của rượu - Thơ Lí Bạch)

[2] Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi, dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi (
Rượu Bồ đào rót chén dạ quang, Toàn uống Tỳ bà dục lên đàn -
Thơ Vương Hàn)

[3] Hồng tự chức lăng khoa thị diệp, thanh kì cô tửu sấn Lê hoa (Tay
áo lụa hồng khoe lá thị, cờ xanh quán rượu ánh Lê hoa - Thơ Bạch
Cư Dị)

LỆNH HỒ XUNG : CHÂN DUNG GÃ TỬU ĐỒ LÃNG TỬ

Dường như có một qui luật trong sáng tạo của các thiên tài là : các tác phẩm thường đi từ bi đến lạc hoặc đi từ lạc đến bi. Nhà viết kịch vĩ đại Shakespeare, sau các hài kịch Much ado about nothing, The merchant of Vernice v.v... lại sáng tạo tiếp các bi kịch như King Lear, Othello, Macbeth v.v.... Còn Kim Dung thì ngược lại, sau các tác phẩm làm tan nát lòng người như Thiên long bát bộ, thì Tiểu ngạo giang hồ là tác phẩm tương đối ít bi thương. Khung trời máu lửa của võ lâm dường như đã bắt đầu tươi sáng hơn khi mà các thành kiến chính tà và thị phi ân oán cũng như tham vọng thống nhất giang hồ đều tiêu dung, hoá giải trong khúc cầm tiêu hợp tấu Tiểu ngạo giang hồ của Nhậm Doanh Doanh và gã tửu đồ lã ng tửu Lệnh Hồ Xung. Trước khi Lệnh Hồ Xung xuất hiện trong tác phẩm Tiểu ngạo giang hồ, Kim Dung đã chuẩn bị một bối cảnh khá chu đáo, dù chỉ toàn bằng lời kể. Chính sự có mặt trong vắng mặt càng làm tăng thêm vẻ hấp dẫn cho nhân vật cực kì đáng yêu này. Thoạt tiên người ta chỉ biết đến gã như tên " bợm nhậu" khi lừa một ông lão ăn mày để uống hết vò rượu ngon bằng nội công thâm hậu của mình. Kể đó, gã

lại hiện ra như là kẻ mất nết ưa gây hấn khi giao du với tên dân tộc Điền Bá Quang và giết đệ tử phái Thanh Thành. Bao nhiêu ác cảm, ngộ nhận đều trút lên đầu gã. Chỉ từ lúc cô tiểu ni xinh đẹp Nghi Lâm xuất hiện thì mọi chuyện mới thay đổi, và qua lời kể của cô, chân dung tên tửu đồ bẻm mép, giao hoạt đó mới bắt đầu hiện rõ nét như là một người trượng nghĩa, thông minh và cực kì liều lĩnh.

Đến khi gương mặt nhợt nhạt của gã, với đôi môi mỏng dính và đôi mày hình lưỡi kiếm hiện trên gương của một kĩ viện thành Hành sơn thì độc giả đã hình thành thêm được tính cách của gã : ngang tàng, đởm lược, ứng biến cực kì mau lẹ. Có gì lí thú hơn khi chương môn phái Thanh Thành là Dư Thương Hải bị gã, dù toàn thân bất lực do bị trọng thương, dùng mẹo khiêu khích, lừa không cho mở tấm màn giấu Khúc Phi Yến và Nghi Lâm đang run sợ bên cạnh gã. Một dạng biến tướng thông minh của mưu kế kiểu " Không thành" mà Khổng Minh dùng lừa Tử Mã ý, làm người đọc vô cùng khoan khoái !

Có lẽ tất cả các chi tiết trên chỉ là sự chuẩn bị của Kim Dung về tính cách của Lệnh Hồ Xung để lí giải việc lí dó vì sao gã có cơ duyên được Phong Thanh Dương truyền cho môn kiếm pháp vô địch thiên hạ : Độc Cô cửu kiếm, môn học không chỉ đòi hỏi trí thông minh mà còn cần phải có một tâm hồn khoáng đạt, không câu nệ, cố chấp, và ứng biến linh hoạt. Người đọc làm sao quên được đoạn gã bị phạt trên đỉnh núi Hoa sơn và buộc phải đấu kiếm nhiều phen với Điền Bá Quang để khỏi bị họ Điền "mời" xuống núi. Cùng uống với họ Điền hai vò rượu quý hiếm duy nhất thế gian là để tạ tình tri kỉ, dù họ Điền là tên dân tộc, đó là cái tình. Uống xong, tuốt kiếm đánh nhau,

không chấp nhận xuống núi vì tuân theo sư mệnh, đó là cái lí. Khi gã dùng một mẹo vặt khá tồi bại, không xứng đáng với đệ tử danh môn chính phái, để gạt được Điền Bá Quang nhằm tranh thủ thêm thời gian học môn Độc Cô cửu kiếm, gã biện bạch với Phong Thanh Dương là : đối với bọn đệ hèn vô liêm sỉ thì phải dùng thủ đoạn đệ hèn vô liêm sỉ, người đọc hồi hộp biết ngần nào khi nghe vị tôn sư võ học kia nghiêm nghị hỏi lại : “Thế đối phó với bậc chính nhân quân tử thì sao ?”. Câu hỏi như một loại công án thách thức sự ứng biến chân thành. Gã đã thành thực lẫn bạo gan trả lời đúng với tính cách của mình, không một lớp sơn phù phiếm hoa hòe giả tạo của môn qui : “Cho dù bọn họ có là bậc chính nhân quân tử đi nữa, mà nếu như họ muốn giết đệ tử, thì đệ tử quyết không cam tâm để bị giết, cùng lắm đến lúc chẳngặng đừng đó, thì thủ đoạn hèn hạ vô liêm sỉ cũng phải dùng tạm chớ biết làm sao !” (Tựu toán tha chân thị chính nhân quân tử, thắng nhược tương yếu sát ngã, ngã dã bất năng cam tâm tựu lực, đao liễu bất đắc dĩ đích thời hậu, ti bỉ vô sỉ đích thủ đoạn, dã chỉ hảo dụng thượng giá ma nhất điểm bán điểm liễu). Người đọc lo ngại thay cho gã, sợ câu nói liều lĩnh làm phật ý vị Thái sư thúc tổ của môn phái. Ngờ đâu ta còn khoan khoái hơn khi nghe Phong Thanh Dương tươi cười rạng rỡ, nói : “ Hay lắm, hay lắm ! Câu nói của nhà ngươi đúng là khác với bọn ngụy quân tử giả mạo bip đời. Bậc đại trượng phu hành sự thích việc gì ra việc nấy, linh hoạt như nước chảy mây bay, tùy ý thích mà làm. còn tất cả những thứ qui củ võ lâm, giáo điều môn phái gì gì đó đều chỉ là cái rắm chó thúí đáng vứt đi mà thôi ! ” (Hào, hào! Nể thuyết giá thoại, tiện bất

thị giả mạo vi thiện đích nguy quân tử. Đại trượng phu hành sự, ái chăm dạng tiện chăm dạng, hành vân lưu thủy, nhậm ý sở chí, thậm chăm võ lâm qui củ, môn phái giáo điều, toàn đô thị phóng tha ma đích cầu xú tí !).

Trong toàn bộ tác phẩm Kim Dung, tôi cho rằng không có đoạn nào làm người đọc cảm thấy thống khoái hơn đoạn đối thoại trên đây, khi nghe câu nói vô cùng khoái ý chân tình của một bậc cao nhân tiền bối của võ lâm, một vị đại tôn sư võ học, mà lại là của phe được xem là chính giáo ! ấy vậy mà người đọc vẫn kính mộ PhongThanh Dương như một con thần long phiêu hốt, ngẫu nhiên ghé về trần gian trao một tặng vật cho người hữu duyên rồi biến mất. Để rồi về sau, hình ảnh ông chỉ xuất hiện như một huyền thoại, qua hồi tưởng của hai vị đại tôn sư võ học khác là giáo chủ Nhật Nguyệt thần giáo[1] Nhậm Ngã Hành và phương trượng chùa Thiêu lâm Phương Chứng đại sư. Kim Thánh Thán khi phê bình Tây sương kí của Vương Thực Phủ, nhân đọc đoạn biện bạch của nhân vật nữ tì tên Hồng, ông quá thích thú bèn liên tưởng đến ba mươi ba điều thống khoái trên đời [2]; tôi cho rằng đoạn đối thoại lí thú này, giữa Phong Thanh Dương và Lệnh Hồ Xung, đáng được đưa thêm vào thành điều thống khoái thứ ba mươi bốn của họ Kim !

Đoạn đối thoại rất trung thực, phản ánh được những đặc điểm rất con người, không hoa hòè, cường điệu. Điểm quyến rũ của tác phẩm Kim Dung vẫn thường nằm ở các chi tiết rất nhỏ đó. Sẽ chán biết ngần nào khi mà các nhân vật ai ai cũng sống, cũng ăn nói, cũng hành động theo một khuôn khổ ước lệ như nhau, nhất là lúc “ lờ ”

được tiếng là thuộc danh môn chính phái ! Luôn phải cố tạo một cái gì đó khác người thường, khác với đám phàm phu tục tử, phải sống theo cái khuôn vàng thước ngọc của ngàn xưa, mà không bao giờ dám sống thực là mình !. Đó là điểm mà Trang tử chế nhạo là “ Chỉ thích cái thích của người mà không tự thích cái thích của mình” [3]. Cái thực tại người vẫn luôn luôn tồn tại trong những điều bình dị và hết sức đời thường. Ta cũng hiểu lí do vì sao trong truyện Kiều, nhân vật đáng cảm thông nhất và gần gũi với con người nhất vẫn là Thúc Sinh. Không như Kim Trọng và Từ Hải, chỉ là những nhân vật mang tính ước lệ, quá lí tưởng đến mức hầu như không thực. Nhân vật Lệnh Hồ Xung hấp dẫn người đọc trước hết ở chỗ sống rất thực và rất con người.

Suốt cuộc đời hành sự của Lệnh Hồ Xung, từ lúc lừa Điền Bá Quang để cứu Nghi Lâm, bị hàm oan là giết sư đệ, lấy cắp kiếm phổ, tình cờ gặp Doanh Doanh, qua hình ảnh Bà Bà, ngoài ngõ trúc thành Lạc dương, được quần hào hắc đạo nghênh đón trên sông, bốn cột với giáo chủ Ngũ độc giáo Lam Phượng Hoàng, uống rượu tại Ngũ bá cương, cho đến khi sống chung với Doanh Doanh bên suối vắng, rời rời chùa Thiếu lâm, giúp Hướng Vấn Thiên đánh quần hùng hai phe hắc bạch, vô tình cứu Nhậm Ngã Hành, học Hấp tinh đại pháp, ám trợ phái Hằng sơn lột mặt nạ bọn Tung sơn, kéo quần hùng đại náo Thiếu lâm tự, từ chối gia nhập Nhật nguyệt thần giáo v.v... những việc làm của gã dù đúng hay sai đi nữa thì Lệnh Hồ Xung vẫn hiện chân dung là gã lã ng tư đa tình sống bạt mạng, sống say mê, sống rất chân thành và chân tình với cái Tâm hoàn toàn trong sáng. Các

bậc chân nhân xưa nay đều quý trọng chữ thành [4] ! Chính vì lẽ đó mà sau này, dù mang tiếng bao tai tiếng hư đồn, bị trục xuất khỏi phái Hoa sơn thì Lệnh Hồ Xung vẫn lọt vào mắt xanh của hai bậc Thái sơn Bắc đẩu trong võ lâm là Phương Chứng đại sư và Xung Hư đạo trưởng. Và càng oái ăm hơn khi Định Nhân sư thái trước lúc lâm chung lại chọn mặt gửi vàng, uỷ thác cho gã làm chưởng môn phái Hằng sơn toàn là các ni cô !.

Chính nhờ bản tính hồn nhiên khoáng đạt, giới ứng biến mà môn Độc cô cửu kiếm trong tay Lệnh Hồ Xung còn đạt đến những thành tựu cao hơn cả vị Thái sư thúc tổ Phong Thanh Dương. Ngay cả Nhậm Ngã Hành khi ngồi trong đại lao dưới đáy Tây hồ, cũng không tin nổi điều đó khi nghe thuật lại việc một đại cao thủ là Nhị trang chúa Hắc Bạch tử bị gã đánh cho liểng xiểng, đến chiêu thứ bốn mươi cũng không phản kích nổi !. Cái bản tính hồn nhiên khoáng đạt đó, một biểu hiện khác của trạng thái vô tâm, là yếu quyết để lĩnh hội kiếm ý trong Độc cô cửu kiếm, có thể có được không nếu gã không phải là một tư đồ, đệ tử của Lưu Linh ? Vị sư mẫu gã cũng nhận định về gã : bừa bãi thành tánh, hời hợt rượu chè (hồ nào nhậm tánh, khinh phù háo tửu). Nhưng cũng chính vị sư mẫu đó lại cực kì thương yêu gã như con ruột vì bà hiểu tấm lòng của gã rất chân thành, cái tâm của gã rất trong sáng.

Không phải ngẫu nhiên mà trong Tiểu ngạo giang hồ, Kim Dung để cho nhân vật Nhạc Bất Quần - với ngoại hiệu Quân tử kiếm - làm sư phụ Lệnh Hồ Xung. Kim Dung cố tình muốn làm nổi bật nét tương phản của chữ ngụy và chữ thành giữa hai thầy trò. Một bên che đậy

tà tâm thâm độc dưới lớp vỏ cực kì khuôn thước qui củ, một bên cứ hồn nhiên theo ý thích mà hành sự, xét thấy không then với lòng là được. Cuối cùng, khi cái mặt nạ giả dối của vị sư phụ mà gã hằng tôn kính đã rơi xuống để hiện nguyên hình là tên ngụy quân tử vô cùng gian xảo, thì hai thầy trò bị đẩy vào thế phải giao đấu với nhau bằng hai môn kiếm pháp tối cao. Rốt cuộc Độc cô cửu kiếm vẫn chiến thắng Tịch tà kiếm pháp, cũng như chữ Ngụy vẫn luôn luôn phải bị đánh bại bởi chữ Thành !.

Trong Tiểu ngạo giang hồ, nói đến Lệnh Hồ Xung mà không nói đến nhóm Đào cốc lục tiên sẽ là điều thiếu sót lớn. Nhưng đó sẽ là nội dung của một bài viết khác. Đặt sáu nhân vật hồn nhiên ngây ngô bên cạnh Lệnh Hồ Xung, Kim Dung càng làm tăng thêm vẻ khoái hoạt, bốn đời của gã. Một tay tư đồ thuộc nòi lãng tử đa tình như Lệnh Hồ Xung thì có thiết tha gì với cái chức Giáo chủ Nhật Nguyệt thần giáo hay cái tham vọng thống trị giang hồ ? Có lẽ các thứ đó đối với gã cũng không lí thú bằng uống một vò rượu ngon, rồi cùng người yêu rong chơi bốn biển và thả hồn theo khúc Tiểu ngạo giang hồ trong tiếng hợp tấu của cầm tiêu !

Chú giải của người viết :

[1] Theo nguyên bản Tiểu ngạo giang hồ mà tôi được đọc qua (gồm 4 tập 28-31 trong bộ Kim Dung toàn tập) thì Ma giáo còn gọi là Nhật Nguyệt thần giáo, không hiểu sao ông Hàn Giang Nhạn, một dịch giả Kim Dung cực kì tài hoa, lại dịch là Triều Dương thần giáo

[2] Tây Sương Kí, bản dịch Nhượng Tống, chương Khảo hoa, nxb Tân

việt, tr. 312-318

[3] Nam hoa kinh, Ngoại thiên. chương Biền mẫu

[4] Thành giả, vật chi chung thủy, bất thành vô vật (Thành thực là gốc ngọn của mọi sự. Không chân thành thì không thể có gì thành tựu được cả (Trung dung, chương XXV).

NGHI VẤN ĐẠO LÝ QUA KIẾN GIẢI CỦA KIM DUNG

Vào sớm mai đẹp trời, một chàng trai khôi ngô tuấn tú từ biệt sư phụ hạ sơn. Con đường hành đạo của chàng đang mở ra trước mắt với lời dặn dò của sư phụ - thường là bậc cao nhân tuyệt thế qui ẩn chốn lâm tuyền hay bậc kỳ nhân dị sĩ trong u sơn cùng cốc. Thế rồi từ đó, chàng “thân hoài tuyệt kỹ, nghĩa khí can vân” (Mình ôm võ công tuyệt thế, và tâm hồn nghĩa khí ngất trời) cứ ung dung đem võ công và đạo lý được thầy truyền thụ ra hành hiệp. Từ phá hắc điểm đến đả lôi đài hay giết kẻ thù...., tất cả đều được tiến hành với sự chiến thắng đã được định trước. Chàng luôn luôn là nhân vật bách chiến bách thắng và được xem như hiện thân cho công đạo của võ lâm. Đó hầu như là cái mẫu chung cho loại tiểu thuyết võ hiệp cổ điển vốn thường đi theo khuôn khổ : nhân vật chính diện bao giờ cũng là nơi

tự hội của những điều tốt đẹp, lí tưởng. Không ai nghi ngờ gì về những việc anh ta làm và cái đạo lí mà anh ta đại diện. Thông thường câu chuyện võ hiệp cổ điển bắt đầu khi nhân vật chính đã học thành tài và hạ sơn. Trên con đường hành hiệp, nếu anh ta có tầm thù đi nữa thì kẻ thù đó cũng thường là một kẻ thù chung của nhiều người, đại diện cho một thế lực của tội ác. Chuyện tầm thù rửa hận đã dờ bình diện, nó không còn là chuyện cá nhân của riêng anh ta nữa mà đã mang một ý nghĩa xã hội. Trả mỗi tư thù và duy trì Công đạo đã trở thành một. Anh ta chỉ thay mặt cho Thần Công lí để thưởng thiện phạt ác, trả lại sự công chính cho võ lâm. Người đọc cứ yên tâm là anh ta sẽ sống đến cuối câu chuyện với sự chiến thắng tất yếu trước mọi kẻ thù. Trong khi đó, các nhân vật phản diện luôn luôn là nơi tập trung của những cái xấu xa, tồi tệ, thậm chí đến mức gần như cường điệu. Các nhân vật chính và tà đối lập nhau rất rõ ràng về nhân cách. Nhìn chung, hiện thực được mô tả trong tiểu thuyết võ hiệp cổ điển là một thứ hiện thực được qui định. Loại tiểu thuyết đó luôn luôn chỉ tả cái phải là, cái nên là (what should be) mà không bao giờ tả được cái đang là, cái thực sự là (what is).

Dường như trước khi cầm bút thì các tác gia tiểu thuyết cổ điển đã có sẵn một cái công thức trong trí để mô phỏng theo, theo dạng các bài tập mẫu. Mọi diễn biến về nội dung cũng như tâm lí nhân vật, với đôi chút thay đổi về bối cảnh, đều phát triển theo lối đơn tuyến và đơn điệu. Đó là một nền văn học rập khuôn của các nhà tâm lí học thô thiển, và của các nhà đạo đức học ngây thơ.

Đến Kim Dung thì mọi chuyện thay đổi hẳn. Cái biên giới phân biệt

chính tà, vốn được xem là rõ ràng và không thể chối cãi trong tiểu thuyết võ hiệp cổ điển, giờ đây đã bị xóa nhòa và thay vào đó là nỗi trần trố bản khoản. Ông sẵn sàng gán cho các nhân vật Tà giáo những nét quyến rũ tuyệt vời và không ngần ngại để lộ những bản chất xấu xa tàn độc của một số nhân vật Chính giáo. Người đọc làm sao có thể quên được nhan sắc long lẫy của Hân Tố Tố, kiến văn uyên bác của Kim mao vương Tạ Tốn, tài hoa tuyệt vời của Đông tà Hoàng Dực Sư hay tâm hồn sâu lắng của Khúc Dương trưởng lão ?. Người đọc ắt hẳn phải giật mình trước âm mưu thâm hiểm của Tả Lãnh Thiền cũng như cái dã tâm ghê gớm của Nhạc Bất Quần. Một kẻ không ngần ngại, bằng mọi thủ đoạn, tàn sát đồng đạo để thực hiện cho được tham vọng thống nhất Ngũ nhạc kiếm phái, rốt cuộc lại sa vào bẫy của một kẻ khác thâm hiểm cao tay hơn. Mà cả hai đều là đại tôn sư võ học của phe Chính giáo ! Ai có thể không kinh hoàng trước cảnh tượng Diệt Tuyệt sư thái, chương môn một môn phái chuyên lấy từ bi của đức Phật làm gốc là Nga mi, lại thản nhiên vung *ỷ Thiên kiếm tàn sát một lúc mấy trăm giáo đồ Ma giáo trên hoang mạc khi những người này không còn đủ sức chống cự ! Một nhân vật trong phe bạch đạo có thể bình thản giết một nhân vật khác trong phe hắc đạo và xem đó là một nhiệm vụ tất nhiên, với một lí do vô cùng đơn giản :

người bị giết là người thuộc phe hắc đạo, có nghĩa đó là người xấu. Cái đạo lí mà họ làm cơ sở để dựa vào trong việc đồ sát được xem như là công đạo của võ lâm. Và ngược lại cũng thế đối với người thuộc phe hắc đạo. Người ta có thể an tâm giết người vì những cái

cái nhãn hiệu mà người ta gán cho nhau. Trước kia, một người bị giết thường là vì một tội ác nào đó, còn giờ đây, khi bị ném vào cối giáng hồ phức tạp mênh mông, chính tà lẫn lộn, thì y phải lo tự vệ để khỏi bị chết trước lúc kịp thắc mắc mình bị giết vì lí do gì !.

Dường như Kim Dung muốn chứng minh cho ta thấy sự phân biệt rạch ròi tà chính là điều hoàn toàn không thực. Người đọc không còn tin vào cái đạo lí được đại diện bởi phe được coi như tượng trưng cho chính nghĩa. Phải, làm sao tin nổi khi mà bên cạnh những bậc chân tu đạo hạnh như Phương Chứng đại sư, Xung Hư đạo trưởng, Không Kiến thần tăng hay khoáng đạt như Phong Thanh Dương, Hồng Thất Công lại còn không ít những người gàn dở như Diệt Tuyệt sư thái, tàn độc như Tả Lãnh Thiền, thâm hiểm như Nhạc Bất Quần và sa đọa đến mức thô bỉ như bọn môn đệ phái Toàn Chân ? Và có thể xem thường Ma giáo được không, một khi đã nghe được khúc Tiểu ngạo giang hồ cao nhã của Trưởng lão Khúc Dương, hay được chứng kiến phong độ kiêu hùng của Bạch mi ưng vương Hân Thiên Chính trên Quang Minh đỉnh ? Công thức cũ đã bị phá vỡ và kéo theo nó là sự sụp đổ của định kiến về Chính Tà. Mọi việc không còn đơn giản như gán cho đối tượng một nhãn hiệu nào đó và an tâm đánh giá người đó qua cái nhãn mà y bị gán vào !

Những người anh hùng của Kim Dung đã không ít phen phải một mình trần trở trước các vấn đề chính tà thiện ác nhằm xác định một đường đi, một giới tuyến cho chính mình. Họ thường bị đẩy đối diện với hai vấn nạn : một bên là giáo huấn của sư môn và truyền thống, bên kia là cái thực tế mà họ chứng kiến và sống. Lệnh Hồ Xung khi

ngồi sám hối trên núi Hoa sơn đã nhiều phen bắn hoăn trước lời giáo huấn của sư phụ lên án Ma giáo. Do bản tính khoáng đạt nên chỉ sau một lúc bắn khoản, gã viện dẫn một vài việc làm tồi tệ của phe Ma giáo và kết luận ngay : Ma giáo là một phe tồi tệ đốn mạt. Hơn nữa điều đó đã được khẳng định bởi sư phụ, sư nương là những người mà gã tôn kính, thì nó chắc chắn là đúng rồi ! Cái cách qui kết ngây thơ và vội vã ấy chỉ có thể tạm thời làm yên tâm gã theo kiểu bịt tai để ăn cắp nhạc ngựa mà thôi. Thực ra trong tâm hồn gã vẫn đề chính tà đã bị nghi vấn hoá ! Cái nền tảng đạo lí mà gã hấp thụ đã bắt đầu bị lung lay. Để rồi sau này, khi đã chứng kiến được cái thủ đoạn thâm độc của phái Tung sơn và ngẫu nhiên giao du với các tay kiêu hùng trong Ma giáo như Hưởng Vấn Thiên, Nhậm Ngã Hành thì cái khuôn khổ đạo lí ước thúc gã lại càng lung lay thêm nữa !

Một cậu bé Vô Kỵ lang thang khắp giang hồ để chứng kiến một thế giới tà không ra tà, chính không ra chính. Mọi cái công thức chính tà, mọi cái khuôn khổ giáo huấn đều bị đổ vỡ khi cậu thấy rõ và thậm chí còn là nạn nhân của sự thâm độc của các nhân vật phe Chính giáo. Các bài học vỡ lòng mà cậu tiếp thu từ các bậc trưởng bối phái Võ dương nó khác xa thực tế biết bao. Bên cạnh tinh thần trượng nghĩa của nhân vật Ma giáo là Thường Ngô Xuân thì, dưới mắt Vô Kỵ, nhân cách của chương môn phái Côn luân Hà Thái Xung trông thật đê hèn và đáng khinh đến ngần nào ! Khi nhìn thấy cảnh Diệt Tuyệt sư thái tàn sát giáo chúng Ma giáo, Vô Kỵ vì cảm phục cái hào khí của bọn người bị truyền thống cho là tàn độc xấu xa đó, mà đã liều thân nhảy ra can thiệp. Tiếng nói của lương tri đã chiến thắng ! Lúc đó,

giữa cái gọi là Chính và Tà, ai đúng ai sai và thử hỏi ai tàn độc hơn ai ?

Sẽ dễ dàng biết bao nếu để cho một kẻ độc ác như Tây độc Âu Dương Phong bị chết thảm để đền bù lại những điều tàn ác mà y đã gây cho người khác. Nhưng Kim Dung đã rất sâu sắc khi để hai nhân vật sống như hai thái cực của Thiện và ác Hồng Thất Công và Âu Dương Phong, sau khi giao đấu với nhau mấy ngày đêm, cùng ôm nhau chết trên đỉnh non tuyết lạnh. Mẹ Thiên Nhiên vĩ đại đã hoá giải tất cả ân cừu và ôm hai đứa con, dầu hư đốn hay tốt đẹp, vào trong vòng tay bao dung của mình. Và không phải ngẫu nhiên mà một nhân vật cao ngạo cổ quái như Hoàng Dược Sư lại gây được ấn tượng vô cùng sâu sắc đối với người đọc. Ông chẳng thèm coi cái đạo lí giang hồ vào đâu và suốt đời, ông đập đổ thị phi, xóa nhòa tà chính mà chỉ tôn thờ một điều duy nhất : đó là sự tự do tuyệt đối của chính mình. Ông được gán ngoại hiệu Đông Tà chỉ vì đối với ông, mọi phân biệt chính tà thiện ác trên giang hồ đều là trò hề, thậm chí ngu xuẩn, vì chúng không hề có thực mà chỉ là những nhãn hiệu ! Xét cho cùng, đó cũng có thể là sự phản kháng lại định kiến xã hội của một tâm hồn minh triết hay một loại *l'homme révolté* -con người phản kháng - của A.Camus trong võ học ! Một Tạ Tốn sẵn sàng trích dẫn sử sách để biện minh cho việc sát nhân của mình. Ta gặp lại lối cường từ đoạt lí mà Đạo Chích dùng để công kích Khổng Tử trong Nam hoa kinh (Nam hoa kinh, Tạp thiên, chương Đạo chích).

Có phải Kim Dung muốn xóa bỏ mọi phân biệt chính tà để đẩy tất cả đến chỗ hoài nghi, xóa bỏ biên giới thị phi để đi đến một quan điểm

hư vô chủ nghĩa (nihilisme) trong đức lí ? Không, Kim Dung có một cách nhìn khác về đức lí dưới quan điểm võ học. Đó là nỗ lực muốn thay thế các phạm trù chính tà thiện ác theo tiêu chuẩn nhân văn và qui định xã hội bằng các nguyên lí trong tự nhiên: Âm và Dương. Đường như chỉ trong tác phẩm Kim Dung, võ học mới được chia thành hai phạm trù đối lập tương đối rõ rệt : Âm công và Dương công. Võ học thuộc Âm công thì thường biến hoá phức tạp, thâm hiểm và tàn độc, võ học thuộc Dương công thì cương mãnh, dứt khoát, minh bạch. Thông thường phe Ma giáo sử dụng môn võ thuộc Âm công và phe Chính giáo sử dụng môn võ thuộc Dương công. Võ công giờ đây đã trở thành một thứ chứng minh thư để xác định nguồn gốc. Mà đã là võ công thì thứ nào, dù là Âm hay Dương, lại không thể giết người ?.

Trong thiên nhiên vốn không có thiện ác, cũng không hề có sự phân biệt chính tà. Một cơn cuồng phong kéo qua gây bao tang tóc là ác hay là thiện ? Có lẽ Kim Dung muốn nối tiếp và triển khai quan điểm của bậc đại nho đời Tống là Trình Hạo Thiện ác giai thiên lí (Thiện hay ác cũng đều là thiên lí cả). Âm hay Dương cũng chỉ là hai mặt của tự nhiên. Chúng đối lập bổ sung cho nhau, mâu thuẫn đối kháng và chuyển hoá lẫn nhau trong sự hoà điệu vĩ đại. Không hề có việc cái này sẽ triệt tiêu toàn bộ cái kia. Võ công trong Thánh hỏa lệnh có cao siêu đến đâu đi nữa vẫn bị vây khốn trong vòng Phục ma khuyển của ba vị cao tăng Thiếu lâm tự. Thiên thủ như lai chương của Phương Chứng đại sư biến hoá kì diệu là thế nhưng cũng không thể thắng nổi chương pháp chậm chạp, thô phác của Nhậm Ngã Hành!.

Trang tử đã viết hàng vạn lời trong Nam hoa kinh, đặc biệt là thiên Tề vật luận, chỉ để chứng minh rằng phân biệt rạch ròi thị phi là điều không thể, vì đó là những vấn đề của vô cùng (Thị diệc nhất vô cùng, phi diệc nhất vô cùng dã - Nam hoa kinh, Tề Vật luận). Kim Dung viết hàng chục pho sách cũng là một cách để nối tiếp truyền thống trên. Đã hơn một lần, Kim Dung cố gắng đưa đến một tổng hợp chính tà bằng tình yêu cũng như tình bằng hữu. Tình yêu Trương Thúy Sơn và Hân Tố Tố cùng tình bằng hữu tri âm giữa Khúc Dương với Lưu Chính Phong cho dù có kết thúc trong đau thương đi nữa thì điều đó cũng cho thấy nỗ lực của Kim Dung muốn chống lại định kiến, nhằm mở rộng tâm thức nhân gian để con người nhìn lại vấn đề !. Dường như những tâm hồn lớn, Đông cũng như Tây, đều có cách nhìn sâu thẳm về bản chất của cái gọi là tà chính thị phi. Cái nhìn đó sẽ vượt qua đức lí thông thường để nhận thức vấn đề dưới làn ánh sáng của Đức Lí Uyên Nguyên (éthique Originelle). Biết đâu cái Chính hôm nay sẽ là cái Tà của ngày mai và cái Thị ngày mai sẽ là cái Phi của ngày sau nữa ! Nguyễn Du ắt hẳn đã lịch hành hết cuộc bể dâu mới nói được Thị phi tận thuộc thiên niên sự (Vấn đề đúng hay sai đều thuộc vào chuyện của ngàn năm.- Vịnh Tần Cối tượng). Nhìn qua phương Tây, ta vẫn có thể gặp được một chút hoà âm cộng hưởng. Một tâm hồn cuồng ngạo và nổi loạn với truyền thống như Đông tà Hoàng Dục Sư biết đâu sẽ tìm được mỗi thanh khí ứng cầu trong tư tưởng của một Shakespeare : There is nothing either good or bar but thinking makes it so [1], hay trong một Emerson : Good and bad are but names very readily transferable to that or to this. [2]

Có phải chăng đó là chỗ gặp gỡ nhỏ giữa Đông và Tây trong những tâm hồn lớn ?

Chú giải của tác giả bài viết:

[1] Không có gì tốt hay xấu, mà chính do ta nghĩ thế nào thì nó ra thế ấy (Hamlet, Act II, Scene II)

[2] Thiện ác chính tà cũng chỉ là các danh từ, chúng có thể hoán chuyển dễ dàng từ cái này sang cái kia (Self -Reliance, Emerson, The Havard Classics, tr.62)

Huỳnh Ngọc Chiển

Nhân một câu văn của Cổ Long

“Bóng tối cùng sự yên tĩnh mênh mông đó, há chẳng phải là ân sủng mà trời cao ban tặng cho những cặp tình nhân? Tình yêu là một đóa hoa kỳ dị, không cần đến ánh nắng mặt trời, cũng không cần đến những giọt mưa, mà vẫn nở ra những cánh hoa điểm lệt trong bóng tối.”

這無邊的黑暗与靜寂，豈非正是上天對情人們的恩賜？愛情是一种奇异的花朵，它并不需要陽光，也不需要雨露，在黑暗中，它反而開放得更美麗。(Giá vô biên đích hắc ám dữ tĩnh tịch, khởi phi chính thị

thượng thiên đối tình nhân môn đích ân tứ? Ái tình thị nhất chủng kỳ dị đích hoa đoá, tha tịnh bất nhu yếu dương quang, dã bất nhu yếu vũ lộ, tại hắc ám trung, tha phản nhi khai phóng đắc tiện mỹ lệ. - *Tuyệt đại song kiêu*, chương 124).

Bắt gặp một cuốn sách hay trong đồng sách cũ bày bán *sale off* sẽ đem lại cho ta sự thích thú hơn là tìm thấy nó trong thư viện lớn. Tìm được một mặt vàng trên đồng sỏi đá, có lẽ ta còn sung sướng hơn là tìm thấy được một viên kim cương trong tiệm kim hoàn. Đọc sách cũng vậy. Tình cờ đọc được một đoạn văn hay trong một tác phẩm bình thường của một nhà văn không đặc sắc, lắm khi ta lại thấy thích thú vô ngần. Chính sự bất ngờ đó đem lại niềm hứng thú. Đó cũng là cảm giác của tôi, khi đọc được đoạn văn trên trong *Tuyệt đại song kiêu*.

Trong tác phẩm này, một tác phẩm cũng bình thường như bao tác phẩm khác của mình, Cổ Long đã có nhiều câu văn mô tả về phụ nữ cực kỳ tinh tế. Từ tàn nhẫn đến thiết tha, từ ngộ nghĩnh đến chua cay. Song chính đoạn văn trên, theo cảm nhận của riêng tôi, mới thực sự là diệu bút.

Thiết Tâm Lan yêu thiết tha Tiểu Ngư Nhi vì tình, song chỉ yêu Hoa Vô Khuyết vì nghĩa. Trong trận đấu quyết định một mất một còn mang tính định mệnh giữa Hoa Vô Khuyết và Tiểu Ngư Nhi, Thiết Tâm Lan đã chủ động tìm đến Hoa Vô Khuyết để yêu cầu vị truyền nhân duy nhất của Di Hoa Cung này đừng giết Tiểu Ngư Nhi, và điều

đó có nghĩa là y phải chết! Chính bản thân Thiết Tâm Lan cũng quyết định dùng cái chết để tạ lòng tri kỷ. Vì Thiết Tâm Lan và Hoa Vô Khuyết, mà Cổ Long đột nhiên đã có một đoạn văn xuất thần.

Một người con gái, trong đêm khuya, khẩn cầu một người yêu mình phải chết để cứu một người mình yêu, rồi quyết định tự vẫn để tạ lòng tri kỷ, cũng là một chi tiết rung động lòng người. Bút lực Cổ Long không đủ sức để diễn đạt sự thăm thẳm của những diễn biến trong tâm hồn, khi con người, vì Tình Yêu, tự nguyện đổi diện với Cái Chết bằng tất cả sự hân hoan và cay đắng, song cảnh tượng Thiết Tâm Lan nửa đêm tìm đến Hoa Vô Khuyết để thỉnh cầu và bày tỏ nỗi lòng cho nhau trong đêm khuya thật là cảm động.

Nói đến "*màu tình yêu*", thì chắc hẳn người ta sẽ nghĩ đến bài thơ "Màu thời gian" của Đoàn Phú Tứ:

Màu thời gian không xanh
Màu thời gian tím ngát
Hương thời gian không nồng
Hương thời gian thanh thanh

Có nhiều người bông đùa thường bảo "*màu tình yêu*" chính là "*màu thời gian tím ngát*" đó. Mà màu tím lại là "*màu nhớ*", theo cách nói lái tình nghịch của người dân xứ Quảng!

Còn Cổ Long lại như muốn đồng hóa tình yêu với bóng tối! Người ta thường nói bóng tối đồng nghĩa với tội lỗi. Song với Cổ Long lại khác.

“Bóng tối cùng sự yên tĩnh mênh mông đó, há chẳng phải là ân sủng mà trời cao ban tặng cho những cặp tình nhân? Tình yêu là một đóa hoa kỳ dị, không cần đến ánh nắng mặt trời, cũng không cần đến những giọt mưa, mà vẫn nở ra những cánh hoa điểm lệ trong bóng tối.”

Người cầm bút, trong những phút linh cầu, đôi khi viết được những câu văn xuất thần, mà bản thân họ cũng không ngờ tới. Chỉ với câu văn này, Cổ Long như muốn vượt ra khỏi dòng văn chương võ hiệp truyền thống. Song đáng tiếc đó chỉ là cái bước hụt hơi, vì đường như Cổ Long không đủ nội lực để đi tiếp!

Gérard de Nerval – nhà thơ kỳ diệu của nước Pháp, người đã sống cùng với tình yêu như là một điều huyền nhiệm - đã có một khổ thơ tinh tế:

C est peut-être la seule au monde
Dont le coeur au mien répondrait
Qui venant dans ma nuit profonde
D un seul regard l éclaircirait?
Em là người duy nhất trong đời
Mà trái tim hòa nhịp tim tôi
Em về trong bóng đêm thăm thẳm
Ánh mắt bừng lên nét rạng ngời.
(Une allée du Luxembourg)

Tôi muốn bạn đọc hiểu nghĩa "*nuit profonde*" (*bóng đêm thăm thẳm*) theo nghĩa bóng tối của những buổi hẹn hò. Để cảm nhận thêm sự mênh mông trong câu văn Cổ Long.

Và từ đó ta sẽ nghe ra sự đồng vọng mênh mông trong câu thơ Huy Cận

Bóng đêm toả không lấp niềm thương nhớ
Tình đi mau, sầu ở lại lâu dài
Ta đã để hồn tan trong tiếng thở
Kêu gọi người đưa tiễn nổi tàn phai.
("Bi ca"- Huy Cận)

Ngày mai, trong trận đấu Hoa Vô Khuyết sẽ tự nguyện chết để Tiểu Ngư Nhi được sống. Thiết Tâm Lan cũng sẽ chết theo Hoa Vô Khuyết. Họ tỏ tình với nhau trong đêm tối cuối cùng, và trong bóng tối, hai linh hồn sẽ hợp nhất, để tình yêu nở ra những cánh hoa kỳ dị. Họ muốn tìm đến nhau trong tình yêu và cõi chết. Câu văn lạ lùng của Cổ Long dành cho cặp tình nhân đó làm tôi đột nhiên nhớ lại câu văn tuyệt diệu của Novalis, nhà thơ lãng mạn Đức, được các nhà phê bình đánh giá là thuộc số ít nhà thơ biết được "*sự huyền bí của tình yêu*", (*le mystère de l'Amour*).

"L'union conclue aussi pour la mort, ce sont des nocces qui nous donnent une compagne pour la Nuit. Dans la mort est l'amour le plus

doux ; la mort est pour qui aime une nuit nuptiale: un secret de mystères très doux."

Tôi xin dịch trên tinh thần mở rộng câu văn của Cổ Long:

"Sự hợp nhất đó cũng là để kết thúc trong cõi chết. Đó là những cuộc hôn phối đem lại cho chúng ta một người bạn nữ đồng hành trên đường về Đêm Tối. Trong cõi chết kia vẫn tồn tại một tình yêu dịu ngọt nhất trên đời. Đối với kẻ đang yêu thì cái chết là đêm tối của cuộc hôn phối: đó là sự bí ẩn của điều huyền mật dịu dàng'."

Có những bản nhạc như Senenade của F. Schubert, có những câu thơ như 'Bi ca" của Huy Cận, ta chỉ có thể cảm thụ được chiều sâu của nó trong bóng đêm yên tĩnh. Bóng tối sẽ khép lại ngoại cảnh để mở rộng con đường đi vào nội tâm, khiến tình cảm con người mênh mông hơn nhiều lắm. Và câu văn của Novalis cũng như của Cổ Long ta cũng nên cảm nhận trong cái "*bóng đêm thăm thăm*" của Nerval!

TIÊU PHONG: NGƯỜI ANH HÙNG TRONG MÊ CUNG ĐỊNH MỆNH

Một chiều cực kì cương mãnh trong Hàng Long thập bát chượng tung ra, và A Châu - trong lốt cải trang Đoàn Chính Thuần - đã ngã gục dưới ánh sấm chớp lòa và cơn mưa đêm tầm tã. Kim Dung đã bố trí cái chết oan uổng của cô tì nữ thông minh A Châu trong một bối cảnh vô cùng thê lương và bi đát. Tiêu Phong lặng người ôm xác chết người yêu do mình lỡ ra tay ngộ sát. Cùng với cái chết của A Châu, một Tiêu Phong chỉ biết rượu và võ công đã chết, sự thanh thản tâm hồn đã cáo chung và từ đây kẻ anh hùng kiệt xuất của Kim Dung bắt đầu cung bậc của đoạn trường khổ lụy.

Trong tất cả các nhân vật của Kim Dung, có lẽ chỉ có Tiêu Phong là nhân vật gây ấn tượng sâu đậm nhất về thân phận bi tráng của người anh hùng trong mê cung của định mệnh. Số phận của ông thật là nghiệt ngã. Thoạt tiên ông ngỡ mình là người Hán, và với tư cách là Bang chủ Cái bang, ông đã vì xứ sở Hán mà phục vụ. Vốn bản chất sôi nổi anh hùng, cả đời ông chỉ giao du cùng hảo hán khắp giang hồ. Ông không hề biết đến tình yêu, chưa bao giờ biết rung động trước một khách má hồng nào, dẫu người đó có thuộc nòi thiên

hương quốc sắc. Ông chỉ đam mê rượu cùng võ công. Và chính cái đó đã dẫn đến thảm kịch của đời ông, một thảm kịch cực kì bi tráng. Mà cũng đúng thôi. Một trang hán tử vô cùng kiêu dũng, là niềm ước mơ của biết bao nhiêu khách má hồng thế mà ông cứ vô tình đi giữa cõi đời, cứ mãi mãi "ví dầu trần gian có người quốc sắc, thì ta cũng chỉ dừng chân vuốt mặt rồi đi"(1), cứ hờ hững với tấm lòng say đắm của người ta, ông xem trọng rượu và võ công hơn nhan sắc, trách nào người ta không hờn dỗi. Từ hờn dỗi biến thành hờn căm. Rồi từ hờn căm đi đến hận thù và tìm cách trả thù cũng không xa. Định Mệnh đã muốn thay mặt cho khách má hồng trả thù anh chàng Narcisse phương Đông. Và người được Định Mệnh chọn ra để làm công việc ấy lại là Mã phu nhân, vợ của Phó Bang chủ Cái bang. Một phu nhân dung nhan tuyệt đại, luôn tự hào về sắc đẹp của mình, đã khiến biết bao nhiêu khách anh hùng điên đảo thần hồn chỉ bằng một khóe mắt thu ba hoặc một nụ cười hàm tiếu. Trong một buổi tiệc lớn của Cái Bang, khi các khách anh hùng dự tiệc đều ngây ngất trước sắc đẹp của Mã phu nhân, thì Tiêu Phong chỉ chào nàng chiếu lệ và say sưa uống rượu với quần hào. Tiêu Phong vô tình như xem phu nhân không có mặt trên đời! Vì tình yêu vô vọng, và vì tự ái, phu nhân rắc tâm báo thù. Báo thù bởi vì người mà mình thầm yêu lại không quan tâm đến mình như bao người khác. Tìm mọi cách báo thù người mình yêu, khiến cho họ thân bại danh liệt dù điều đó làm cho trái tim mình thêm tan nát! Tâm lí người đàn bà khi yêu, khi ghen thực cực kì mâu thuẫn và phức tạp. Có lẽ chỉ có thần thoại Hy Lạp và các bi kịch của Shakespeare, Racine mới sánh kịp ông Kim

Dung về lãnh vực này.

(1) Hai câu thơ này tác giả nghe từ trong một tiệc rượu từ lâu nên không nhớ người đọc.

Khi tài liệu mật về Tiêu Phong được Mã phu nhân công bố trước quần hào Cái bang, với sự dàn dựng công phu của trưởng lão Cái bang Bạch Thế Kinh, người ta mới sững sờ phát hiện ra thân thế thật của Tiêu Phong. Ông vốn là người Khất đan. Song thân ông, năm xưa khi đi ăn tiệc nơi Nhạn môn quan đã bị quần hào Trung nguyên, tưởng lầm là những người có âm mưu xâm nhập Trung nguyên, nên phục kích vây đánh chết. Lúc đó ông mới chỉ là một hài nhi còn ẵm ngửa. Ông được quần hào đưa về chùa Thiếu Lâm nuôi dưỡng và rèn luyện võ công, xem như để chuộc lại phần nào lỗi lầm trong cuộc giết người vô tội. Vốn tư chất thông minh, đôn hậu và có khí độ trầm hùng, nên chỉ sau một thời gian, ông trở thành Bang chủ Cái bang. Ông hồn nhiên sống như người Hán và xem người Khất đan như kẻ thù. Ông trở thành biểu tượng của hào khí và võ công, khiến tất cả các tay cao thủ của hai phái chính tà đều ngưỡng mộ. Thế mà đốn đau thay, khi thân thế ông bị phát hiện, dù còn đang là nghi án, thì số đông quần hào lại nhanh chóng quay lưng và phủ nhận tất cả những gì tốt đẹp của khách anh hùng. Người anh hùng của Kim Dung từ nạn nhân của một trái tim hờn ghen uất hận tiếp tục biến thành nạn nhân của một mưu đồ chính trị: đó là âm mưu lật đổ ngôi vị Bang chủ của ông. Tâm lí con người cổ kim xưa nay đều có một điều quý dị kì lạ, ấy là khi chứng kiến sự sụp đổ của một thần tượng hay một người đang được tôn vinh thì trong thâm tâm họ lại cảm

thấy một niềm hoan hỉ và thỏa mãn ngấm ngấm! Sau đó, Tiêu Phong bị xua đuổi khỏi cả hai phái chính tà.

Trong tâm trạng cực kì hoang mang đau đớn, ông quyết tâm đi tìm cho ra nguồn gốc thân thế của mình. Trên đường điều tra, ông lại tiếp tục bị ngộ nhận là giết cha mẹ nuôi Kiều lão, giết ân sư Huyền Khổ và chịu bao nỗi oan uổng khác. Khi ôm A Châu đến Tụ Hiền trang để cầu Tiết Thần Y chữa bệnh, ông mới biết quần hào đang tụ họp nơi đây để tìm cách đối phó với ông, một người giờ đây bị xem như là một tên cực gian ác, một kẻ thù chung của võ lâm! Một trong những bi kịch của cuộc đời là nhiều khi vô tình tạo ra ngộ nhận và đẩy con người vào chỗ ngờ vực hận thù. Lắm lúc con người muốn làm việc thiện mà không được và muốn tránh việc ác cũng không xong. Thôi được, các người trước kia đã từng là bạn hữu của ta, có người còn mang ơn ta nữa, giờ đây Định Mệnh đã bôi mặt ta lem luốc không cho bạn bè võ lâm đồng đạo nhận ra ta nữa, lời ta nói không còn ai nghe ra nữa, đánh chính không xong, biện bạch không được thì hào khí ta trỗi dậy trong huyết quản, ta sẽ cùng quần hào các người uống cạn một chén rượu tuyệt tình rồi quyết tâm cùng nhau một phen sống mái để tỏ rõ mặt hùng anh! Trong tất cả tác phẩm của Kim Dung, trận huyết chiến đơn thân độc đấu giữa Tiêu Phong với quần hùng tại Tụ Hiền trang có lẽ là trang sử bi tráng vào hào hùng nhất trong lịch sử võ lâm. Trong Ý Thiên Đồ Long kí. khi Trương Vô Kỵ xuất hiện ngẫu nhiên trên Quang Minh đỉnh để một mình đánh bại tất cả quần hùng, cứu Minh giáo khỏi thảm họa bị tận diệt, thì chàng thiếu niên anh hùng đó dựa vào môn Càn Khôn Đại

Nã Di siêu tuyệt và tấm lòng đôn hậu để hòa giải tình thế nguy cấp. Lúc đó, Vô Kỵ chỉ là một chàng thiếu niên hoàn toàn xa lạ với cả hai phe, người bị thua lại được chỉ điểm thêm võ công, ai cũng hân hoan cảm tạ. Phe chính giáo do phái Võ Đang đại diện không muốn lợi dụng thời cơ để tận sát phe Minh giáo, họ cùng quần hùng rời Quang Minh đỉnh ra đi trong tâm trạng hân hoan với là cờ sáng ngời chính nghĩa: Công đạo võ lâm vẫn được duy trì. Nó khác hẳn cuộc huyết chiến của Tiêu Phong nơi Tụ Hiền trang. Đệ huynh đồng đạo không nhìn nhận ra nhau và gây nên thảm cảnh tương tàn. Bi kịch nối tiếp theo bi kịch, ngộ nhận chất chồng lên ngộ nhận. Máu càng đổ, hận cừu càng kết chặt, oan khiên càng nặng nề thêm. Cứ điên cuồng cùng nhau đem hết sức lực bình sinh quyết đấu, đem tính mạng phiêu bồng ra chơi trò chơi kì tuyệt của Định Mệnh, cứ tự cuốn trôi nhau vào mối bồng bong rồi mù của ân oán thị phi cực kì phi lí để rồi mai đây, khi tỉnh ngộ và dừng tay lại, nhìn ra nhau chân dung của đệ của huynh, thì buổi trùng lai cuối cùng nơi Nhạn môn quan đã nhuộm quá nhiều sắc màu ngậm ngùi cay đắng!

Rồi cuộc truy tìm thân thế đưa đẩy Tiêu Phong đến chỗ ngộ sát người yêu duy nhất trong đời là A Châu khi hai người đã ước nguyện sẽ từ giả giang hồ, cùng tìm về Nhạn môn quan để sống cuộc sống thanh bình chăn dê trên đồng cỏ. A Châu, do ngộ nhận, cứ ngỡ người cha mà mình không dám nhìn nhận - Đoàn Chính Thuần - là chủ mưu trong việc giết cha mẹ Tiêu Phong năm xưa ngoài quan ải. Còn Tiêu Phong cũng không biết người mà mình yêu thương hơn cả tính mệnh, nguồn an ủi duy nhất trong đời, lại chính là con của Đoàn

Chính Thuần. Khi hội diện với Đoàn Chính Thuần nơi rừng trúc, Tiêu Phong hỏi về thân thế của một hài nhi là mình thì Đoàn Chính Thuần lại ngỡ là hỏi về một đứa con rơi ngày trước của ông. Cuộc đối thoại vô tình lại càng tăng thêm ngộ nhận. Lời lạc điệu, tiếng lạc âm. Mọi mối cảm thông đều bị cắt đứt. Định Mệnh đã giăng một màn lưới oan nghiệt để không ai còn nhận ra nhau! Đối diện nhau mà cứ như lạc trong cõi sương mù. A Châu vì chữ Hiếu đã tự nguyện đem thân mình ra hóa giải mối oan cừu không có thực! Hiếu Tình đôi đường không trọn thì chỉ còn có cái chết mà thôi. Người con gái thông minh, đáng yêu mang nặng tâm hồn phương Đông đó đã tìm cách điều hòa những mâu thuẫn trong đời bằng một giải pháp bi thương! Tình yêu chân chính đầu đời luôn mở ra những chân trời vô biên và tuyệt đích khiến cho con người trở nên cao thượng. Và để đạt đến chân trời đó, đôi khi con người sẵn sàng khước từ cả đối tượng thương yêu và hân hoan chấp nhận hi sinh. Trong dang dở, trong đau khổ, thậm chí trong cái chết, lòng người vẫn tự hào vì đã sống xứng đáng với tình yêu đó. Cái chết oan nghiệt của A Châu đã làm sáng tỏ những điều ngộ nhận nhưng tất cả đã quá muộn màng!

Mọi người lần lượt bỏ đi chỉ còn một mình Tiêu Phong ôm xác A Châu kêu gào giữa cảnh đồng không! Võ công quán thế, hào khí ngất trời. Tất cả những cái đó nào có nghĩa gì trước cái xác lạnh giá của người yêu? Bi kịch ngàn năm của con người vẫn hiện ra đây trong các kiệt tác kim cổ Đông Tây. Đấng Tối cao vẫn cứ muôn đời lặng thinh trước những tiếng kêu trầm thống tuyệt vọng của con người. Trong *Le Malentendu* của A. Camus, người cầm đã bỏ đi khi người mẹ ra sông

tự vẫn vì do ngộ nhận lỡ giết con trai, bỏ lại một mình Martha đang kêu bào, đối diện với sa mạc nhân gian! Tiêu Phong không có được điểm phúc như Trương Thúy Sơn là được cùng chết với Hân Tố Tố để nối kết những gì còn để dang dở trong cuộc sống (Ý Thiên Đồ Long kí), mà chàng buộc phải sống để truy tìm thân thể trong khi chỉ muốn được chết để tạ tội với A Châu!

Cuối cùng, Tiêu Phong phát hiện ra phụ thân là Tiêu Viễn Sơn vẫn còn sống. Ông cũng chính là ân nhân đã cứu thoát Tiêu Phong ra khỏi Tụ Hiền trang trong cơn nguy khốn. Và đau đớn thay chính Tiêu Viễn Sơn đã tự tay đẩy con mình vào những cảnh ngộ oan uổng trở trêu. Ông đã tự tay giết chết những nạn nhân rồi đổ họa cho con trai! Hai cha con nhận diện ra nhau ở giai đoạn cay đắng dị thường trong Mê Cung Định Mệnh. Cùng với bi kịch thầy trò Thành Khôn - Tạ Tốn (Ý Thiên Đồ Long kí), Kim Dung đã dày công bài thiết thêm bi kịch cha con Tiêu Viễn Sơn - Tiêu Phong như một ngầu để song đôi về những oan nghiệt tồn sinh. Cuộc gặp gỡ hai phái chính tà trên đỉnh Thiếu Lâm tưởng chừng rơi vào chỗ bất khả văn hồi thì nhà sư quét rác vô danh trong Tàng Kinh các xuất hiện, dùng võ công siêu tuyệt và Phật pháp vô biên để hóa giải mối oan cừu giữa Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác, đồng thời khai ngộ cho hai nhân vật kiêu hùng đó khiến họ tỉnh ngộ và qui y cửa Phật. Một lần nữa Kim Dung lại nhờ đến Phật pháp để hóa giải oan cừu. Cõi đạo mênh mông Đông phương luôn có chỗ để con người hồi tâm quay về tìm cách hóa giải mọi ân oán thị phi khi chúng bị đẩy đến chỗ tột cùng và mọi biện pháp giải quyết tưởng chừng như bế tắc: Sơn cùng thủy phúc nghi

vô lộ. Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn (Đến chỗ sơn cùng thủy tận cứ ngỡ như không còn lối nữa, thì lại thấy thấp thoáng có một thôn xóm trong những rừng liễu mờ và những cành hoa sáng - thơ Lục Du). Trong khi xưa nay quần hùng đều lên án và nguyên rủa Tiêu Phong thì nhà sư vô danh dị thường đó lại hết lời ca tụng! Sách ông Kim Dung thường âm thầm mở ra những khoảng vắng lặng để ta có dịp suy ngẫm thêm về Đức Lí Uyên Nguyên.

Tiêu Viễn Sơn đã xuất gia, nhưng Tiêu Phong lại phải âm thầm sống để chăm lo cho A Tử theo lời trăng trối của A Châu, dù từ sau cái chết của người yêu, tâm hồn ông bắt đầu đối diện với sự trống vắng hải hùng. Tiếng sáo chẵn dê mơ hồ trên đồng cỏ Nhạn môn quan vẫn vọng về như một sự đọa đày của kỉ niệm. Ông Kim Dung lại càng đẩy cái đoạn trường của tình yêu lên cao độ khi để cho nhân vật A Tử yêu người anh rể Tiêu Phong, bên cạnh đó lại bài thiết thêm mối thảm kịch của Du Thản Chi trong mối tình si đại cuồng điên đối với A Tử! Suốt quãng đời còn lại, mỗi lần khuyên giải A Tử, Tiêu Phong rất ít khi nhắc đến A Châu, nhưng mỗi khi đọc, ta vẫn hình dung được tâm hồn ông và cảm thấy ngậm ngùi khôn tả.

Ở đoạn cuối tác phẩm, để cứu quần hùng bị kẹt tại Nhạn môn quan và buộc vua Liêu lui binh không được xâm lược Trung Nguyên, Tiêu Phong đã dùng võ lực áp chế nhà vua bẻ tên thề trước ba quân, rồi ông dùng tên đâm vào ngực tự vẫn để giữ trọn chữ trung thì ta hiểu đó chỉ là cái cốt. Tiêu Phong đã chết thực sự từ sau cái chết của A Châu! A Tử móc mắt ném trả lại cho Du Thản Chi rồi ôm xác Tiêu Phong rơi vào vực thẳm để Du Thản Chi mù lòa kêu gào tên người

yêu giữa cảnh trời chiều quan ải. Trong tất cả các tác phẩm Kim Dung có lẽ Thiên long bát bộ là bộ sách hay nhất và có lẽ chỉ có Thiên long bát bộ mới có cái chung cục đau thương nhường kia. Và dường như định mệnh luôn luôn đem bi kịch vây quanh cuộc sống của những kẻ anh hùng?

Huỳnh Ngọc Chiến

TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP KIM DUNG NHÌN QUA LĂNG KÍNH TRIẾT HỌC TRUYỀN THỐNG PHƯƠNG ĐÔNG

Tại phương Đông, triết học hoàn toàn không phải là những khái niệm xa lạ với cuộc sống, nó không tự đóng khung trong những tháp ngà để mọi người phải "kính nhi viễn chi"[1] mà trái lại nó hòa nhập vào tận từng hơi thở của cuộc sống thường ngày.

Người phương Tây thường nói: Ăn trước rồi mới triết lí sau, người phương Đông cho rằng trong công việc ăn uống, sinh hoạt đời thường tự nó đã mang tính triết lí rồi. Trong lịch sử phát triển văn hóa phương Đông, đã có nhiều giai đoạn người ta khó lòng chứng kiến được sự nở rộ đến kì diệu của các trào lưu Trà đạo, Hoa đạo, Kiếm đạo, hội họa thi ca ... nếu như chúng không được gợi hứng trực tiếp ít nhiều từ Lão giáo và Phật giáo Thiền tông. Thế nhưng hoa đạo, trà đạo hay hội họa ... dẫu cao diệu đến đâu chẳng nữa cũng

chỉ là sự biểu

hiện của tâm dưới ánh sáng của các tâm hồn giác ngộ; chỉ trong Kiếm đạo, sinh mệnh mới thực sự treo lơ lửng trên đường tơ kẻ tóc. Vấn đề sinh tử không còn được nêu lên để trầm tư suy tưởng như một công án nữa, mà biên giới giữa tư và sinh giờ đây có khi chỉ cách nhau trong một sát na[2]. Từ đó triết học cũng hóa thân vào các kiếm pháp thượng thừa.

Kim Dung là một trong những người đầu tiên bước ra khỏi con đường sáo mòn của tiểu thuyết kiếm hiệp cổ điển vốn mang nặng phong cách của loại tiểu thuyết chương hồi về hình thức lẫn mô-típ sáng tạo, trong đó các nhân vật chính diện lẫn phản diện thường na ná theo một khuôn khổ ước lệ như nhau. Kim Dung là người tiên phong trong việc soi sáng các tư tưởng triết học truyền thống phương Đông dưới một khía cạnh hoàn toàn mới lạ: võ thuật. Ngay từ các tác phẩm đầu tiên như Thư kiếm ân cừ lục cho đến Ý thiên Đồ long kí, Hiệp khách hành, Tiểu ngạo giang hồ, Kim Dung đã không ngừng nỗ lực triển khai tư tưởng này. Thế nhưng trong các tác phẩm đó, nhất là trong Thư kiếm ân cừ lục, ông đã quá chú trọng đến lí luận nên tư tưởng được triển khai hơi nặng nề. Ngòi bút nhà tư tưởng truyền thống đã lẫn át phong cách hào hoa của nhà nghệ sĩ, người đọc có cảm tưởng đang nghe giảng đạo. Chỉ đến Tiểu ngạo giang hồ, thì tư tưởng đó mới thực sự được khai mở một cách phiêu bồng bằng đường kiếm vô chiêu của gã tư đồ Lệnh Hồ Xung. Kim Dung đã triển khai những nếp gấp ẩn mật trong tư tưởng phương Đông qua phong cách riêng biệt của tiểu thuyết võ hiệp.

Theo truyền thống phương Đông, phàm những gì có thành thì phải có hoại [3] bởi vì vạn vật đều được cấu tạo từ chỗ bất toàn của nó [4] Do đó, mọi chiêu kiếm dù cao thâm đến đâu, hễ đã thành chiêu thức thì ắt phải có chỗ sơ hở để địch nhân phản kích. "Nếu ta đánh không theo chiêu thức nào cả thì địch nhân phá vào đâu ? ". Câu hỏi đơn giản của Phong Thanh Dương như một tiếng hét của Lâm Tế, như cây gậy của Đức Sơn [5]khai ngộ ngay cho anh chàng lãng tử Lệnh Hồ Xung. Từ bước ngoặt đó, y đã đánh bại ngay Điền Bá Quang, người mà chỉ vài giờ trước đó đã đánh cho y thua liểng xiểng. Từ chỗ được khai tâm điểm nhấ n, đường kiếm vô chiêu tuyệt diệu của Độc Cô Cầu Bại [6] cứ theo gã tửu đồ Lệnh Hồ Xung phiêu bồng khắp giang hồ, mà không hề bại trận. Ngay dưới núi Võ Đang, khi vô tình so gươm với tay đệ nhất kiếm thuật đương thời là Xung Hư đạo trưởng -chưởng môn phái Võ Đang-, lúc bị khốn trong những vòng kiếm quang liên miên bất tận, Lệnh Hồ Xung vẫn nhớ đến nguyên lí có thành phải có hoại, nên đã đánh ngay vào làn kiếm quang dày đặc và đã thủ thắng bằng một chiêu tối hậu. Một lần nữa tư tưởng Vô thắng Hữu lại được khẳng định qua đường kiếm thượng thừa. *ở đây ta thấy thấp thoáng tư tưởng "Vô danh thiên địa chi thủy" [7] của Đạo đức kinh.

Kiểm pháp vô chiêu của Độc Cô Cầu Bại vốn không có khuôn khổ nhất định, nó cứ linh động tùy cảm mà ứng nên nó có thể thâm hóa tất cả kiếm pháp trong thiên hạ vào một mối để biến thành kiếm pháp của chính nó, thế thì thử hỏi có kiếm pháp nào trong đời địch lại nổi ? Ngày xưa khi Độc Cô Cầu Bại hành hiệp, ông chỉ ước được

bại trận một lần mà không được ! Kiểm pháp đó sẽ cực kì phức tạp, khó hiểu đối với những kẻ uyên bác đầy ắp kiến thức, nhưng lại dễ dàng tiếp cận với những trái tim thuần phác hồn nhiên, không câu nệ cố chấp, những đầu óc không mang sẵn những định kiến cứng nhắc, những tâm hồn đã đạt mức "hư kì tâm" (giữ lòng trống rỗng) của Lão Tử. Kiểm pháp vô chiêu cũng là một bức tranh minh họa sinh động về tư tưởng "Nhất dĩ quán chi" của Khổng Tử.

Một số người không quen nếp suy tư phương Đông sẽ cho rằng nếu như thế thì hóa ra kẻ không biết gì về võ công, đánh không theo một chiêu thức qui củ nào lại hơn cả những tay cao thủ ! Đây là một kiểu ngộ nhận khá phổ biến. Vô ở đây không phải là không biết gì theo suy tư thông thường mà là cái Vô đã vượt trên cái Hữu. Vô được ví như cái hangrỗng chứa được tất cả nhưng vẫn trống không. Trong truyền thống Phật giáo tiểu thừa, người đạt quả vị tối cao là A la hán còn được gọi là bậc Vô học. Từ "Vô" trong vô chiêu nên được hiểu theo nghĩa đó hoặc hiểu theo nghĩa tính Không (sunyata) trong hệ thống tư tưởng Bát Nhã Phật giáo. Triết học Đông phương, đặc biệt là Phật giáo, vẫn thường tỏ ra dè dặt với sự lãnh hội của lí trí. Người ta không tin rằng lí trí có thể thấu hiểu được mọi vấn đề bằng khả năng, phân tích tổng hợp của nó. Chưa bao giờ, trong tác phẩm Kim Dung, kẻ uyên bác khổ luyện lại là người đạt đến trình độ tối cao trong võ học. Hình ảnh những đại cao thủ như Tô Tinh Hà, Cưu Ma Trí, Tiêu Viễn Sơn, Mộ Dung Bác [9]... là những biểu tượng thất bại của tham vọng bách khoa, của lí trí trước thềm võ học. Bởi vì sự tích lũy không thấu hóa sáng tạo chỉ đưa đến tổng số thay vì tổng hòa.

Họ chỉ đăng đường chứ không thể nào nhập thất. [10] Chỗ tận diệu của võ thuật vẫn như một huyền án lơ lửng thách đố trí thông minh của con người. Càng thông minh, càng tích chứa kiến thức mà không có được một đầu mối nhất dĩ quán thâu suốt tất cả để dung hòa thành một mối thì dễ dàng rơi vào trạng thái tẩu hỏa nhập ma [11] tinh thần. Trái lại những tâm hồn thuần phác và tĩnh lặng như vị sư vô danh quét rác trong Tàng kinh các chùa Thiếu Lâm [12] mới đạt đến chỗ tận diệu đó. Đó là những triết gia phương Đông chân chính và vô danh đang hiển thị chữ đạo trong võ thuật giữa các công việc bình nhật thường ngày. Trong Hiệp khách hành [13], tất cả đại cao thủ đệ nhất đương thời đều điên đầu không thể lĩnh hội nổi võ công đề trên bức vách tại Long Mộc đảo, kể cả Long Mộc đảo chủ, hai nhân vật mà võ công đã đi vào huyền thoại, ấy thế mà gã ăn xin đôn hậu Thạch Phá Thiên vốn dốt đặc cán mai lại thâu triệt hoàn toàn. Ở đây, dường như Kim Dung muốn nhắc ta nhớ lại hình ảnh thiền sư Huệ Năng, Tổ thứ sáu của lịch sử Thiền tông Trung Quốc, người đốn củi không học hành lại được sư phụ truyền y bát để kế tiếp tông phái thay vì truyền cho Thần Tú, là một vị cao tăng uyên bác [14]. Cái diệu lí của võ thuật, của đạo đã vượt quá ngôn ngữ văn tự mà đi thẳng vào tâm hồn những người đồng điệu theo lẽ đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu (Kinh Dịch, quẻ Kiền)

Theo kinh Dịch, tất cả thiên sai vạn biệt trong vũ trụ này đều phát sinh từ cái một đơn nhất : đó là Thái cực[15]. Cho nên đỉnh cao của võ thuật cũng tiến dần đến chỗ đơn nhất. Trên con đường trở về nguồn cội, tức là quay về cái lẽ đơn nhất đó, trong truyền thống

phương Đông, tự thân võ học mất đi những cái rườm rà, Những chi tiết tan biến đi và chỉ còn lại nguyên lí "Vạn vật qui ư nhất" [16]. Tất cả vạn sự đều quay về cái một. Rồi chính cái một đó tự nó cũng tiêu dung lặng lẽ, hòa nhập với Tâm. Trong Ý thiên Đồ long kí, khi Trương Tam Phong dạy Thái cực kiếm pháp cho Trương Vô Kỵ, mỗi lần tập luyện là Vô Kỵ quên đi một nửa, đến lúc quên cả mới thực sự tựu thành. Kiếm pháp lúc đó đã hợp nhất với thân tâm, kiếm chiêu thu hay phát đều theo tâm niệm như nước chảy mây bay, không bị ngăn ngại. Từ cái Một đó mà biến hoá ra thiên sai vạn biệt. Cái Một là cái nền cho mọi thay đổi, nó trở thành cái trục giúp cho mọi biến dịch xoay quay đó theo đủ thể cách mà vẫn không bị rơi vào sự hỗn độn (Chaos). Lão Tử bảo :

Thiên đắc nhất dĩ thanh

Địa đắc nhất dĩ ninh

Thần đắc nhất dĩ linh

.....

Thiên vô dĩ thanh tương khủng liệt

Địa vô dĩ ninh tương khủng phế

Thần vô dĩ linh tương khủng hiệt [17]

Triết học cổ đại phương Đông vốn từ lâu đã bị vây khốn trong màn lưới lí luận của triết học phương Tây, nên những thiên tài như Kim Dung phải khai phá một thông lộ khác để đưa người đọc tiếp cận với nguồn suối uyên nguyên đó. Đọc tiểu thuyết Kim Dung qua lăng kính triết học phương Đông, ta sẽ còn khám phá ra nhiều điều thú vị

khác. Không chỉ có võ thuật, rải rác trong tác phẩm ông, ta còn gặp nhiều trang tuyệt bút bàn về trà, về hoa, về hội họa, về thơ ca, về cờ tái hiện các tư tưởng trong triết học phương Đông một cách cực kì sinh động. Không lí luận nhiều, chỉ cảm nhận mà thôi. Những câu nói của các bậc hiền triết xưa vốn đã bị ngộ giải qua các cuốn sách khảo cứu, giờ đây nhiều khi tái hiện lại chân dung nguyên thủy dưới một làn ánh sáng lung linh khác.

Nếu như Lão Tử học kiếm, ngài sẽ viết lại Đạo đức kinh, thay vì nói :

Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn

Tồn nhi hựu tổn, dĩ chí ư vô vi [18]

mà sẽ nói rằng :

Vi học nhật ích, vi kiếm nhật tổn

Tồn nhi hựu tổn, dĩ chí ư vô chiêu[/b]

(hết bài TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP KIM DUNG NHÌN QUA LĂNG KÍNH
TRIẾT HỌC TRUYỀN THỐNG PHƯƠNG ĐÔNG)

Phần chú giải của tác giả bài viết:

[1] Kính sợ mà xa lánh (Luận ngữ- Ung giả VI)

[2] Một khái niệm thời gian cực ngắn theo triết học Phật giáo

[3] Nam hoa kinh, Tề Vật luận

[4] Thơ Lí Hạ " Nữ Oa luyện thạch bổ thiên xứ, Thạch phá thiên kinh
đậu thu vũ" (Nơi bà Nữ Oa luyện đá vá trời, đá vỡ trời rung, mùa thu
ngưng đọng)

[5] Hai thiên sư đời Đường chuyên khai ngộ đệ tử bằng cách hét và
đánh gậy thay cho những bài thuyết pháp

[6] Phong Thanh Dương, Lệnh Hồ Xung, Điền Bá Quang, Độc cô Cầu

Bại, Xung Hư đạo trưởng : tên các nhân vật trong "Tiểu ngạo giang hồ khúc"

[7] Vô là tên gọi khởi thủy của trời đất (Đạo đức kinh, chương I)
(Cách dịch của tôi có khác với một vài sách dịch khác, thường dịch câu này là : Vô danh là gốc của trời đất)

[

8] Dùng lễ một để thấu suốt tất cả

[9]Các đại cao thủ trong tác phẩm "Thiên Long bát bộ - Lục mạch thần kiếm"

[10] Khổng tử chia môn đồ của mình thành hai hạng : hạng đẳng đường chỉ hiểu được lớp bên ngoài của đạo, còn hạng nhập thất mới hiểu thấu được phần tinh hoa cốt tủy bên trong

[11] Thuật ngữ dùng để chỉ những người luyện võ công sai lầm đưa đến trạng thái tê liệt toàn thân. Thật ra khái niệm này trong võ thuật Trung Quốc cũng lấy từ Hatha - Yoga ấn Độ

[12] Một nhân vật trong Thiên Long bát bộ

[13] Thư kiếm ân cừu lục, ý thiên Đồ long kí. Hiệp khách hành, Tiểu ngạo giang hồ khúc là bốn trong số các tác phẩm nổi tiếng của Kim Dung

[14] Theo Pháp Bảo Đàn Kinh

[15] Kinh Dịch : Dịch hữu Thái cực, Thái cực sinh Lưỡng nghi. Lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái
(Dịch có Thái cực, Thái cực sinh ra hai nghi (hai nguyên lí Âm dương), hai nghi sinh tứ tượng,, tứ tượng sinh tám quẻ (Hệ từ thượng)

[16] Vạn vật đều quay về lẽ một

[17] Trời dùng Thanh (trong) để được lẽ Một, Đất dùng Ninh (Yên ổn) để được lẽ Một, Thần dùng Linh (linh thiêng) để được lẽ Một....

Trời không trong sẽ bị vỡ. Đất không yên sẽ bị lổ, Thần không linh sẽ bị tán (Đạo đức kinh, chương XXXIX)

[18] Theo học thì ngày càng được thêm, theo đạo thì ngày càng bớt, bớt rồi lại bớt, cho đến mức vô vi (Đạo đức kinh, chương XLXIII)

Nguồn: Thái Nhi

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003